

BÁO CÁO

Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 77/QĐ-BCĐKTTT ngày 03/8/2021 của Ban chỉ đạo Trung ương ban hành Kế hoạch và Đề cương tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 13-NQ/TW). UBND tỉnh Điện Biên báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW trên địa bàn tỉnh như sau:

MỞ ĐẦU

1. Khái quát mục tiêu, vai trò, vị trí của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

Sau gần 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, nhất là sau khi thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 nhận thức trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh về phát triển kinh tế tập thể (KTTT), hợp tác xã (HTX) được nâng lên. Tổ chức bộ máy và công tác quản lý nhà nước từng bước được củng cố. Khu vực KTTT, HTX từng bước được đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động, đã xuất hiện một số mô hình HTX hoạt động hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cho các thành viên, góp phần xây dựng nông thôn mới, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò của khu vực KTTT, HTX đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Khái quát quá trình tổ chức tổng kết Nghị quyết: Tỉnh ủy, UBND tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo tổ chức Hội nghị tổng kết Nghị quyết số 13-NQ/TW từ cấp huyện đến cấp tỉnh và triển khai công tác thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân, HTX có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nghị quyết đảm bảo đúng theo mục đích, yêu cầu của kế hoạch.

Phần I

BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW

I. BỐI CẢNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW

1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh khi ban hành và thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW

Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới, phía Tây Bắc của Tổ quốc, có diện tích tự nhiên 9.539,92 km²; có đường biên giới dài 455,57 km, tiếp giáp với hai quốc gia Lào và Trung Quốc (Lào 414,71 km, Trung Quốc 40,86 km). Tỉnh có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (08 huyện, 01 thành phố và 01 thị xã), có 129 xã, phường, thị trấn; dân số là 613.480 người; có 19 dân tộc cùng sinh sống (Dân tộc Mông 38,12%, dân tộc Thái 35,69%, dân tộc Kinh 17,38%, còn lại là các dân tộc khác). Là tỉnh có quy mô kinh tế nhỏ, điểm xuất phát thấp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiếu đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng thiết yếu còn thấp kém; chất lượng giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, văn hóa thể thao chưa phát triển, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, giảm nghèo ở một số nơi chưa bền vững; tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở một số nơi chưa toàn diện, chất lượng hoạt động của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn hạn chế.

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW trong điều kiện còn nhiều khó khăn thách thức, song với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, sự đồng lòng quyết tâm cao của nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh có tốc độ tăng trưởng khá, quy mô nền kinh tế ngày càng lớn, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Các hoạt động văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục, y tế được nâng lên; các hoạt động thông tin, tuyên truyền, thể thao được tổ chức đa dạng, rộng khắp. Các chính sách xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ; công tác xóa đói giảm nghèo và các hoạt động xã hội khác được quan tâm chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả.

2. Đặc điểm và những yêu cầu về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong thời gian thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW

Trước khi Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TW, Khu vực KTTT, HTX hoạt động, tồn tại chỉ mang tính hình thức, sản xuất, kinh doanh dịch vụ chưa hình thành, hiệu quả thấp, thiếu vốn, nguồn thu chủ yếu dựa vào các dịch vụ qua ngân sách nhà nước, thu nhập cho cán bộ quản lý thấp. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do chưa nhận thức đúng về KTTT và hệ thống Luật chưa hoàn thiện (Luật HTX năm 1996) còn mang nặng tính hình thức, nhiều nội dung về tổ chức, hoạt động chưa tuân thủ hoặc chưa đúng với quy trình của luật về HTX; chưa thực hiện đầy đủ nguyên tắc tổ chức HTX là "*Tự nguyện, tự góp vốn, tự làm, tự chia, tự chịu*". Từ những hạn chế, yếu kém nêu trên, đòi hỏi phải đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT: Thực tiễn cho thấy, HTX là hình thức tổ chức sản xuất tốt nhất để khắc phục tình trạng sản xuất manh mún nhỏ lẻ, khó tập trung nguồn lực, đặc biệt tập

trung đất đai để sản xuất lớn. Trong xây dựng nông thôn mới, HTX đóng vai trò nòng cốt trong việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tổ chức sản xuất theo quy hoạch; thực hiện tiêu chí nâng cao thu nhập cho nông dân. Hiện nay, liên kết sản xuất, phát triển HTX là một trong 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Tỉnh ủy Điện Biên đã ban hành Chương trình hành động số 09-NQ/TU ngày 09/7/2002 để thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về *“Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”*, trong đó đã định rõ mục tiêu, giải pháp phát triển KTTT mà nòng cốt là HTX giai đoạn 2002-2010.

Tỉnh ủy Điện Biên đã tổ chức hội nghị quán triệt, học tập Nghị quyết số 13-NQ/TW và Chương trình hành động của tỉnh đến cán bộ chủ chốt toàn tỉnh, đồng thời đã chỉ đạo các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 09-NQ/TU ngày 09/7/2002 của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, nhân dân và người lao động trong khu vực KTTT; chỉ đạo chính quyền các cấp, các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới, phát triển KTTT đã được xác định trong chương trình hành động của Tỉnh ủy.

Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt cấp huyện để quán triệt Nghị quyết số 13-NQ/TW đến các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ huyện, thị, thành ủy, các đồng chí thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố, trưởng các ban ngành đoàn thể, Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn. Đồng thời, cấp ủy, tổ chức Đảng cũng quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 13-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc và các xã viên, thành viên, người lao động trong khu vực KTTT¹. Liên minh HTX tỉnh đã tổ chức các lớp quán triệt học tập Nghị quyết số 13-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy Điện Biên².

Sau khi Bộ Chính trị ban hành các Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và tổ chức các Hội nghị về tổng kết 10 năm, 15 năm thực hiện Nghị

¹ Kết quả là có 10/10 huyện, thị, 4 đảng ủy trực thuộc đã tổ chức học tập cho 2.318 cán bộ chủ chốt, tổ chức cho 459 cơ sở đảng (85% tổng số cơ sở đảng) với 13.328 đảng viên (70% tổng số đảng viên) và 70.548 quần chúng, nhân dân được học tập Nghị quyết số 13-NQ/TW

² Đã tổ chức quán triệt, học tập về Nghị quyết số 13-NQ/TW và Chương trình hành động số 09 của Tỉnh ủy cho trên 1.200 cán bộ chủ chốt của HTX, trưởng thôn, bản, cán bộ đầu ngành của 15 xã thuộc 4 huyện và triển khai xuống các đội, thôn, bản của 15 xã trên

quyết số 13-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về kinh tế tập thể; Tỉnh ủy tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận 56-KL/TW, Kết luận số 70-KL/TW tới các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân; Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận số 50-KL/TU ngày 25/3/2014, đồng thời lãnh đạo kiên toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT tỉnh Điện Biên; chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 2469/KH-UBND ngày 10/7/2014 về thực hiện Kết luận số 50-KL/TU ngày 25/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 4248/Ctr-UBND ngày 09/11/2020 thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị và nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ, tập trung triển khai chương trình về khuyến khích, hỗ trợ phát triển KTTT theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh phù hợp với thực tế ngành, lĩnh vực và địa phương. Lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền tiếp tục thực hiện tốt công tác tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền phổ biến, quán triệt triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TW; Kết luận số 56-KL/TW, Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 50-KL/TU của Tỉnh ủy.

2. Các hình thức triển khai thực hiện Nghị quyết

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, các cấp, các ngành đã tiếp tục nghiên cứu, tuyên truyền phổ biến, quán triệt triển khai tới cán bộ đảng viên, nhân dân các dân tộc và người lao động trong khu vực kinh tế tập thể Nghị quyết số 13-NQ/TW; Kết luận số 56-KL/TW; Kết luận số 70-KL/TW; Kết luận số 50-KL/TU, Luật HTX năm 2012, trong đó: Điển hình là các cơ quan Báo, Đài của tỉnh và huyện luôn ưu tiên dành thời điểm, thời lượng thích hợp tổ chức tuyên truyền phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT; tuyên truyền hiệu quả của KTTT trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; phản ánh gương điển hình tiên tiến, mô hình HTX kiểu mới hoạt động có hiệu quả tại địa phương; Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 70-KL/TW, Kết luận số 50-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 2469/KH-UBND ngày 10/7/2014, Chương trình hành động số 4248/Ctr-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TU, Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ chủ chốt của các HTX và cán bộ công chức, viên chức trong đơn vị. Bên cạnh đó, các cấp, các ngành đã ban hành chương trình, kế hoạch triển khai Kết luận số 50-KL/TU của Tỉnh ủy, các Quyết định, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể thuộc lĩnh vực ngành, địa phương phụ trách.

Qua việc học tập, quán triệt các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, các Nghị quyết, Chương trình hành động và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy,

UBND tỉnh, các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã phần nào nhận thức rõ hơn về các quan điểm phát triển KTTT được nêu trong Nghị quyết, thấy được vai trò quan trọng của KTTT, thấy được lợi ích về kinh tế, xã hội khi tham gia tổ chức kinh tế này.

3. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và nguyên nhân

a) Thuận lợi

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời; sự vào cuộc mạnh mẽ của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền luôn xác định rõ trách nhiệm trong công tác lãnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết và các quy định của pháp luật, chính sách về phát triển KTTT; luôn nhận được sự ủng hộ từ phía nhân dân, qua đó đã phát huy thực hiện hiệu quả các nội dung của Nghị quyết, từ đó nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của KTTT nói chung, HTX nói riêng, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT.

b) Khó khăn

Thời gian đầu triển khai, một số ít cán bộ, đảng viên còn có nhận thức về KTTT theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW chưa thực sự đầy đủ và chưa có sự thống nhất cao; việc tuyên truyền chưa được thường xuyên, tổ chức thực hiện ở một số thời điểm còn thiếu quyết liệt.

Nhận thức về KTTT, việc chuyển đổi từ HTX cũ sang hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 còn gặp nhiều khó khăn do tư tưởng trông chờ ỷ lại còn phổ biến, hầu hết các HTX trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, thiếu vốn, sức cạnh tranh thấp nên hoạt động sản xuất kinh doanh còn khó khăn, kiến thức pháp luật, trình độ năng lực quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị nhiều HTX còn hạn chế; chiến lược, phương án sản xuất kinh doanh chưa gắn kết với thị trường, liên kết trong đầu tư, tìm kiếm thị trường chưa được quan tâm. Việc xây dựng phương án hoạt động, tổ chức sản xuất kinh doanh của một số HTX chưa hiệu quả dẫn tới phải dừng hoạt động, song việc tổ chức lại, xử lý, giải thể còn nhiều vướng mắc.

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2001 - 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 13-NQ/TW

1. Về thống nhất nhận thức trong quan điểm phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Về thống nhất nhận thức các quan điểm nêu trong Nghị quyết số 13-NQ/TW

- Quan điểm 1: *“Kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, mà nòng cốt là hợp tác xã, dựa trên sở hữu của các thành viên và sở hữu tập thể, liên kết rộng rãi những người lao động, các hộ sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế, không giới hạn quy mô, lĩnh vực và địa bàn”.*

- KTTT trên địa bàn tỉnh mà nòng cốt là HTX đã được cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố khuyến khích phát triển đa dạng về ngành nghề sản xuất kinh doanh như: Nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, sản xuất vật liệu, thương mại dịch vụ, du lịch, vận tải với mục tiêu là để khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

- HTX trong tỉnh những năm qua đã phát huy được vai trò trong tổ chức sản xuất: Cung ứng vật tư đầu vào, liên kết với các hộ sản xuất để sản xuất ra sản phẩm hàng hóa, liên kết với doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm. Lợi ích của thành viên luôn gắn liền với việc sử dụng dịch vụ của hợp tác xã cung cấp cho thành viên - tức gắn liền với sản phẩm, dịch vụ được HTX đáp ứng, từ đó giúp cải thiện đời sống của thành viên, giảm chi phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần tăng thu nhập, tăng lợi nhuận của thành viên.

- Quan điểm 2: *“Phân phối theo lao động, theo vốn góp và mức độ tham gia dịch vụ; hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Thành viên kinh tế tập thể bao gồm các thể nhân và pháp nhân, cả người ít vốn và nhiều vốn, cùng góp vốn và góp sức trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng cùng có lợi và quản lý dân chủ”.*

Trước khi Luật Hợp tác xã năm 2012 ban hành thì việc phân phối thu nhập theo lao động và góp vốn tất cả các thành viên trong HTX đều cùng hưởng, chia sẻ lợi ích như nhau. Từ khi áp dụng mô hình HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh thì các thành viên đã kết hợp với nhau thành một pháp nhân, thành một tổ chức, trên cơ sở liên kết các nhu cầu của các thành viên, HTX cung cấp các dịch vụ đầu vào và dịch vụ đầu ra, các khâu của quá trình sản xuất do đó không làm mất đi, hay triệt tiêu kinh tế hộ, tài sản, vốn, đất đai vẫn thuộc về thành viên HTX; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật. Việc phân phối chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, HTX thành viên hoặc theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với hợp tác xã.

- Quan điểm 3: *“Kinh tế tập thể lấy lợi ích kinh tế làm chính, bao gồm lợi ích của các thành viên và lợi ích của tập thể, đồng thời coi trọng lợi ích xã hội của thành viên, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tiến lên làm giàu cho các thành viên, phát triển cộng đồng. Đánh giá hiệu quả kinh tế tập thể phải toàn diện cả kinh tế - chính trị - xã hội, cả hiệu quả của tập thể và của các thành viên”.*

Mục tiêu hoạt động chính của các HTX là lợi ích kinh tế của tập thể và thành viên; tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả của các hợp tác xã đã tạo sinh kế cho các hộ sản xuất, người dân, giải quyết các vấn đề xã hội như việc làm,

thu nhập, giảm nghèo; cung cấp các sản phẩm vật chất, tinh thần cho xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Quan điểm 4: *“Tiếp tục phát triển kinh tế tập thể trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn, trong đó trọng tâm là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn phải trên cơ sở đảm bảo quyền tự chủ của kinh tế hộ, trang trại, hỗ trợ đắc lực cho kinh tế hộ, trang trại phát triển; gắn với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”*.

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể đã trở thành chủ trương xuyên suốt, liên tục và nhất quán của Đảng, Nhà nước, khẳng định rõ vị trí, vai trò quan trọng của KTTT, nòng cốt là HTX trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển KTTT trong nông nghiệp, nông thôn đảm bảo được quyền tự chủ của kinh tế hộ, trang trại, hỗ trợ đắc lực cho kinh tế hộ, trang trại, nông trại, từng bước hiện đại hóa nền nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Một số HTX xã đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ vào sản xuất để tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường, đặc biệt là trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đã hình thành được các vùng sản xuất tập trung với quy mô vừa và lớn trên địa bàn toàn tỉnh như vùng trồng lúa của HTX DV TH Thanh Yên xã Thanh Yên với sản phẩm Gạo Tâm Sáng - Sém Cù, Gạo Tâm Sáng - Tám Thơm đạt sản phẩm 3 sao; Mật ong bánh tổ, mật ong Hoa ban của HTX Ong mật Điện Biên xã Sam Mứn đạt sản phẩm 4 sao Chương trình OCOP; phát triển sản phẩm Dứa quả Na Sang, phát triển sản phẩm miến dong Hoàng Tám, Miến dong Hồng Phước ở Mường Chà đều đạt sản phẩm 3 sao Chương trình OCOP; sản phẩm Khoai sọ Tím Tủa Chùa của HTX H'Mông ở Tủa Chùa; sản phẩm Mật ong Chà Nưa của HTX nuôi ong rừng Chà Nưa đạt sản phẩm 3 sao Chương trình OCOP,....

- Quan điểm 5: *“Khuyến khích việc tích lũy và sử dụng có hiệu quả vốn tập thể trong hợp tác xã”*.

Một số HTX đã mạnh dạn kêu gọi góp vốn đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh xây dựng các mô hình sản xuất chuyên canh, nâng cao chất lượng dịch vụ theo phương thức vừa là thành viên của HTX cũng là chủ HTX đã tạo việc làm và tăng thu nhập về kinh tế cho thành viên khác trong HTX, góp phần tích cực thúc đẩy kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo tại địa bàn nông thôn. Nhiều HTX đã được vay vốn của các tổ chức tín dụng, nguồn vốn hỗ trợ theo các chương trình của tỉnh và nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, vốn vay giải quyết việc làm.

- Quan điểm 6: *“Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể... Phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ,*

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh...) trong việc tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia kinh tế tập thể”.

Các cấp ủy Đảng, Chính quyền từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT, HTX. Các sở, ngành thường xuyên theo dõi, quản lý việc thực hiện các quy định về phát triển KTTT. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và việc tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia HTX; tham gia hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, tư vấn giúp HTX ổn định và phát triển; tăng cường ký kết các chương trình phối hợp trong việc chỉ đạo phát triển KTTT, phân công cán bộ, chi hội phối hợp với các HTX, tổ hợp tác.

- Quan điểm 7: *“Phát triển kinh tế tập thể theo phương châm tích cực nhưng vững chắc, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đi từ thấp đến cao đạt hiệu quả thiết thực, vì sự phát triển của sản xuất, tránh duy ý chí, nóng vội, gò ép, áp đặt; đồng thời không buông lỏng lãnh đạo để mặc cho tình hình phát triển tự phát, chậm nắm bắt và đáp ứng nhu cầu về phát triển kinh tế hợp tác của nhân dân”.*

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, các cấp các ngành đã luôn quán triệt phương châm, thường xuyên tuyên truyền, vận động và chỉ đạo phát triển KTTT, HTX cần tích cực nhưng vững chắc, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đi từ thấp đến cao đạt hiệu quả thiết thực, vì sự phát triển của sản xuất, tránh duy ý chí, nóng vội, gò ép, áp đặt. Từ thực tiễn cho thấy các HTX trong tỉnh đã nắm và thực hiện nguyên tắc, quan điểm của Nghị quyết, xây dựng phương án sản xuất, tổ chức hoạt động xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Những HTX hoạt động hiệu quả là những HTX vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

b) Về cách thức triển khai

Tăng cường chỉ đạo, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực Ban chỉ đạo để kịp thời nắm bắt tình hình, thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; tăng cường tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể và đạt hiệu quả thiết thực.

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới, khuyến khích phát triển các HTX kiểu mới. Ưu tiên xây dựng và phát triển mô hình HTX kiểu mới trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; kiên quyết giải thể các HTX mang tính hình thức, hoạt động không hiệu quả. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT như: Hỗ trợ miễn giảm thuế thu nhập; hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng; hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi mô hình hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

2. Về xác lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận lợi cho KTTT, HTX phát triển

a) Tính đầy đủ của hệ thống văn bản pháp luật

Với sự vào cuộc và chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, trong những năm qua Tỉnh ủy đã ban hành 01 Nghị quyết, 02 văn bản về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 Nghị quyết; UBND tỉnh ban hành 01 Chương trình hành động, 12 Quyết định, 25 Kế hoạch, 1 văn bản chỉ đạo điều hành liên quan đến lĩnh vực KTTT, HTX.

b) Tính đầy đủ, phù hợp trong, việc thể chế hóa

Các quan điểm, định hướng, nhiệm vụ về phát triển HTX của Đảng thể hiện trong Nghị quyết số 13-NQ/TW và các văn kiện Đại hội Đảng, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã được thể chế hóa đầy đủ tại các văn bản của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tạo hành lang pháp lý và hỗ trợ thúc đẩy phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, đang tập trung xây dựng các mô hình HTX kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

c) Tính kịp thời của văn bản

Luật HTX năm 2003 (từ năm 2003 đến năm 2012) tất cả các thành viên trong HTX đều cùng hưởng, chia sẻ lợi ích như nhau. Xã viên góp vốn vào hợp tác xã, lúc đó chỉ có quan hệ giữa hợp tác xã và xã viên, không còn tồn tại kinh tế hộ, tức là phủ định kinh tế hộ gia đình.

Thực hiện tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX và nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sự phát triển của kinh tế tập thể, Luật Hợp tác xã năm 2012 ra đời đã khắc phục được những bất cập, hạn chế của mô hình HTX kiểu cũ, đề ra yêu cầu liên kết tự nguyện của các hộ thành viên theo nhu cầu hợp tác sản xuất - kinh doanh, có năng lực đàm phán gia nhập thị trường cao hơn và hiệu quả hơn so với từng hộ nông dân riêng lẻ. Mặt khác, HTX cũng đóng vai trò bảo vệ quyền lợi cho hộ nông dân khi tham gia chuỗi giá trị hàng hoá. Ngoài ra, HTX còn có thể hỗ trợ về kỹ thuật cho các xã viên, nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định. HTX kiểu mới, tài sản, vốn, đất đai vẫn là thuộc về xã viên (nay là thành viên), hợp tác xã chỉ cung cấp dịch vụ đầu vào và đầu ra.

d) Tính khả thi và hiệu lực của văn bản

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật được ban hành, kinh tế tập thể, mà chủ yếu là hợp tác xã đã có sự phát triển mạnh mẽ trên các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải. Tỉnh đã triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển và đổi mới kinh tế tập thể, đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới như Nghị quyết về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên như Quyết định Quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác liên kết

sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch Triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX nông nghiệp,...

đ) Việc phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về hợp tác xã

Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng tổ chức phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các Văn bản pháp luật về Hợp tác xã: Luật Hợp tác xã năm 2003, 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đồng thời Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết, kết luận; HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm, 5 năm, chiến lược 10 năm và giao các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, từ huyện, thị xã, thành phố đến cấp xã triển khai thực hiện, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động.

3. Về sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách

Từ năm 2001 đến nay, nhiều văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về HTX đã được Trung ương ban hành, sửa đổi, bổ sung theo Luật. Trong Luật Hợp tác xã năm 2012, tại Điều 6 Luật Hợp tác xã năm 2012 được sửa đổi, bổ sung phù hợp với nội dung chính sách quy định tại Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020 đã được Đại hội Đảng lần thứ XI thông qua; mặt khác, phù hợp với bản chất tổ chức hợp tác xã, đáp ứng nhu cầu từng loại hình hợp tác xã. Theo đó, Nhà nước ban hành 06 chính sách hỗ trợ đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nói chung: Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp ngoài việc được hưởng 06 chính sách hỗ trợ đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nói chung, còn được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi: Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật về đất đai; ưu đãi về tín dụng; vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; chế biến sản phẩm, phù hợp với đặc thù và trình độ phát triển trong từng thời kỳ như:

Luật Hợp tác xã năm 2012 đã cụ thể hoá triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với kinh tế tập thể trong Nghị quyết số 13-NQ/TW, đã tạo môi trường thuận lợi cho các hợp tác xã phát triển, cụ thể như sau:

a) Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và nghiệp vụ cho khu vực kinh tế tập thể.

Kết hợp nguồn kinh phí hỗ trợ từ Trung ương, ngân sách địa phương, từ nguồn vốn hỗ trợ của DANIDA do Đan Mạch viện trợ và bằng nguồn vốn từ

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho chủ nhiệm (giám đốc), kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát các hợp tác xã; tổ trưởng tổ hợp tác. Kết quả, toàn tỉnh đã mở được 91 lớp cho 3.150 lượt người tham gia.

- Về thu hút cán bộ quản lý và khoa học kỹ thuật công tác tại Hợp tác xã: Triển khai Quyết định số 1231/QĐ-BNN-KTHT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp, ngày 28/08/2018 UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành kế hoạch số 2354/KH-UBND về triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã Nông nghiệp, năm 2018 đến năm 2020 hỗ trợ mỗi cán bộ 24 tháng lương với tổng kinh phí 324,7 triệu đồng. Theo đó đã có 4 hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ là HTX Nông nghiệp công nghệ cao bản Mé xã Thanh Hưng; HTX DV TH Thanh yên; Hợp tác xã Thành Đạt, Hợp tác xã Hoàng Tâm huyện Mường Chà.

- Về chính sách BHXH, BHYT, BHTN đối với thành viên, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong HTX: dự kiến đến 31/12/2021 số thành viên, lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội là 147 người .

b) Chính sách đất đai

Được áp dụng chung theo quy định của Luật đất đai, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành; hiện nay trên địa bàn tỉnh có 3 hợp tác xã nông nghiệp được hỗ trợ giao đất không thu tiền sử dụng đất để xây dựng trụ sở hợp tác xã, trong đó có 2 hợp tác xã đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 7 hợp tác xã được thuê đất để xây dựng trụ sở, nhà xưởng, kho bãi.

c) Chính sách tài chính và tín dụng

Để tạo điều kiện cho HTX có dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, kinh doanh được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển góp phần tạo việc làm và thu nhập ổn định cho các thành viên và người lao động trong HTX. Liên minh HTX tỉnh tư vấn, hỗ trợ cho các HTX vay vốn ở 3 nguồn: Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm (Kênh Liên minh HTX Việt Nam), Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX của Trung ương. Dự kiến đến 31/12/2021: Liên minh HTX tỉnh tư vấn giúp đỡ, hỗ trợ làm thủ tục, hồ sơ vay vốn và giải ngân 115 HTX và tổ hợp tác với số vốn vay trên 58.634 triệu đồng.

- Về tiếp cận vốn vay tại các Ngân hàng thương mại: Dư nợ tín dụng cuối năm 2001 (thời điểm trước Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002) đối với khu vực tập thể là 949 triệu đồng. Đến thời điểm 31/8/2021 dư nợ cho vay KTTT đạt 9.021 triệu đồng, tăng 9,5 lần so với năm 2001 với số khách hàng còn dư nợ là 10 HTX. Doanh số cho vay từ năm 2001 đến 31/8/2021 đạt 129.127 triệu đồng. Ước đến 31/12/2021 dư nợ cho vay đạt 12.200 triệu đồng.

- Thực hiện chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác: Thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, chính sách miễn giảm thuế đối với hợp tác xã theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, cơ quan Thuế đã thực hiện tốt việc miễn giảm thuế cho các hợp tác xã.

d) Chính sách hỗ trợ HTX, LHHTX về khoa học công nghệ

Một số HTX được hỗ trợ đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị đổi mới về khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến sản phẩm từ nguồn ngân sách của tỉnh và nguồn khuyến công quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học công nghệ quốc gia như hỗ trợ đầu tư dây chuyền sản xuất giấy mỏng; đưa các giống mới năng suất chất lượng vào sản xuất, hỗ trợ máy cấy lúa; dây chuyền xử lý rác thải, chế biến phân hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp; hỗ trợ máy móc để sản xuất các sản phẩm thổ cẩm; dây chuyền chế biến miến dong; chuyển giao công nghệ, kỹ thuật nuôi cá tầm thương phẩm; với tổng kinh phí hỗ trợ trên 2.929 triệu đồng.

Hiện tại trên địa bàn tỉnh Điện Biên có một số mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh phù hợp với các điều kiện tự nhiên và kinh tế vùng miền. Các khâu trong chuỗi mà hợp tác xã tham gia, tập trung chủ yếu ở khâu trồng trọt, bên cạnh đó tham gia vào các khâu sơ chế, chế biến và tiêu thụ. Hình thức sản xuất có hợp đồng ký kết giữa hợp tác xã với thành viên HTX hoặc giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, hộ nông dân, hộ kinh doanh. Một số HTX đã ứng dụng công nghệ cao vào trong sản xuất nông nghiệp như: trồng lúa theo tiêu chuẩn Vietgap; trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh an toàn, hỗ trợ máy móc sản xuất, chế biến bảo quản.. chăn nuôi gia cầm theo hướng công nghệ cao đã mang lại hiệu quả kinh tế tăng rõ rệt cho bà con nông dân.

đ) Chính sách hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường

Khuyến khích các doanh nghiệp cung ứng vật tư nông nghiệp liên kết với các HTX trong quá trình cung cấp đầu vào và thu mua sản phẩm đầu ra cho xã viên. Giai đoạn 2001-2021 tổ chức hỗ trợ cho các HTX tham gia các Hội chợ về sản phẩm chế biến nông lâm sản và ngành nghề nông thôn cho các HTX tại các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tỉnh Điện Biên tổ chức: Có trên 110 lượt HTX được hỗ trợ xúc tiến thương mại với kinh phí thực hiện trên 1.843,4 triệu đồng.

e) Chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng

Một số hợp tác xã đã được hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ nguồn Ngân sách của địa phương như: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi nội đồng, điện nước, kho lưu trữ hàng hóa, xây dựng Nhà xưởng, trụ sở, khu chế biến sản phẩm; làm nhà lưới cho 17 HTX với tổng kinh phí thực hiện trên 5.915 triệu đồng

g) Các chính sách khác

- Tạo điều kiện tham gia các chương trình kinh tế - xã hội:

Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với Trung tâm các chương trình kinh tế xã hội thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam triển khai dự án Hỗ trợ chăn

nuôi gia súc cho các hộ nông dân nghèo xã Quài Nưa, huyện Tuần Giáo (hỗ trợ 10 con bò cho 20 hộ thành viên nghèo với tổng kinh phí hỗ trợ là 200 triệu đồng). Thực hiện lồng ghép các chính sách, chương trình, hỗ trợ sản xuất cho các HTX NN với tổng nguồn vốn là 2.120 triệu đồng, trong đó: Hỗ trợ từ Nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM cho HTX Đông Liêng xã Mường Thín: 108 triệu đồng; hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi cho 05 HTX có hoạt động dịch vụ nông nghiệp tại xã Mường Thín, Quài Nưa, Rạng Đông, Mùn Chung, Quài Tở: 1.347 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp:

Nhằm hỗ trợ các HTX xây dựng mô hình sản xuất gắn với chuỗi giá trị, Tỉnh đã hỗ trợ cho trên 12 HTX với tổng kinh phí thực hiện là 3.541 Triệu đồng để mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh của HTX.

- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh: Nhằm giúp HTX khôi phục tình trạng sản xuất kinh doanh khi gặp sự cố do thiên tai, tỉnh đã hỗ trợ cho 01 HTX DV TH Thanh yên được hỗ trợ 30 ha lúa bị thiệt hại do mưa đá với tổng kinh phí là 270 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm:

Tỉnh đã hỗ trợ cho 1 HTX với số kinh phí được hỗ trợ là 259,6 triệu đồng (hỗ trợ HTX triển khai đề án OCOP năm 2019, sản xuất đóng bao bì nhãn mác sản phẩm bánh Khẩu xén, Chí chộp).

- Chính sách hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của HTX, Liên hiệp HTX:

Nhằm hỗ trợ các hợp tác xã thành lập mới, Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã thường xuyên phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ và hướng dẫn các HTX xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX; Cung cấp thông tin, tư vấn về quy định pháp luật hợp tác xã cho HTX; đã hỗ trợ thành lập mới cho 50 HTX với tổng kinh phí là 17,8 triệu đồng; hỗ trợ cho 24 HTX tổ chức lại hoạt động với tổng kinh phí là 30 triệu đồng.

4. Về nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước

a) Về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hợp tác xã, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về kinh tế tập thể. Các sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải,... quản lý nhà nước về HTX thuộc lĩnh vực được phân công. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã giao phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc phòng Nông nghiệp thống nhất quản lý các vấn đề về HTX trên phạm vi huyện, thị xã, thành phố.

Công tác thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tại địa phương theo đúng tinh thần Nghị quyết số 134/NQ-CP; Tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên (do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban chỉ đạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Phó trưởng Ban thường trực, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã làm Phó trưởng Ban chỉ đạo) và đại diện lãnh đạo các sở ban ngành có liên quan là thành viên; Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể đã ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo để triển khai thực hiện. Đến nay, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã bố trí cán bộ kiêm nhiệm để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX; bảo đảm đủ cán bộ thực hiện việc đăng ký HTX. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; theo dõi, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã; hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách đối với HTX đã được các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố quan tâm, triển khai thực hiện ngày một tốt hơn.

b) Về việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

- Công tác đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Thực hiện tốt thủ tục hành chính trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ. Việc giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định về thời gian và trình tự, không có hiện tượng nhũng nhiễu gây khó khăn.

- Công tác báo cáo kết quả hoạt động hàng năm của hợp tác xã, xây dựng hệ thống thông tin về hợp tác xã:

Thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã theo quy định tại các Thông tư³ còn chậm trễ phải đôn đốc nhiều lần, chất lượng báo cáo chưa đạt yêu cầu theo hướng dẫn. Việc thực hiện chế độ báo cáo của cơ quan đăng ký hợp tác xã các huyện, thị xã, thành phố còn chưa nghiêm túc, còn phải đôn đốc thường xuyên.

- Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, chính sách hỗ trợ ưu đãi đối với KTTT, HTX luôn được Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo thực hiện. Các chương trình, kế hoạch đã bám sát vào nhu cầu thực tiễn tại địa phương, bố trí hợp lý nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các chủ trương chính sách đối với HTX, tạo dựng niềm tin của Nhân dân.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với KTTT; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của hợp tác xã, cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật; thực hiện tổng kết, đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm về công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX.

³ Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT và Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá phân loại HTX và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp

Hàng năm Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh đã tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Liên minh hợp tác xã và các cơ quan chức năng có liên quan đã thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện Luật Hợp tác xã. Qua quá trình kiểm tra, nắm tình hình thấy: Các HTX đều được thành lập và đăng ký kinh doanh theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về HTX; Thành viên HTX là cá nhân, hộ gia đình có năng lực hành vi dân sự, tự nguyện góp vốn, góp sức tham gia thành lập HTX, đa số các hợp tác xã đều tổ chức đại hội thành viên đúng quy định, thông qua việc kiểm tra, nắm tình hình kịp thời phát hiện những sai sót và nhắc nhở, yêu cầu các HTX khắc phục những tồn tại.

5. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Đối với Liên minh hợp tác xã tỉnh

Đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và Phó trưởng Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT tỉnh; luôn tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo, triển khai phát triển hợp tác xã theo đúng định hướng của Đảng và yêu cầu phát triển kinh tế tập thể của tỉnh.

- Về tổ chức: Liên minh Hợp tác xã tỉnh được củng cố, tăng cường vai trò, trách nhiệm trong việc phát triển kinh tế tập thể; cán bộ Liên minh Hợp tác xã tỉnh được bổ sung về số lượng, số cán bộ có trình độ ngày càng tăng. Trong hoạt động, Liên minh Hợp tác xã tỉnh luôn phát huy được vai trò thực hiện chức năng đại diện, tư vấn, hỗ trợ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các hợp tác xã thành viên; tham gia cùng với các Sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể; tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật có liên quan đến hợp tác xã.

- Về triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ: Liên minh HTX tỉnh đã thực hiện tốt chức năng là cầu nối giữa cấp ủy đảng, chính quyền với HTX, là cơ quan tuyên truyền, tư vấn, thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh như: Thành lập mới HTX; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ quản lý HTX, tay nghề cho thành viên và người lao động, hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ tín dụng...; đặc biệt là đề xuất cấp ủy đảng, chính quyền tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh đối với các HTX.

b) Đối với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đã phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX, đặc biệt chú trọng tuyên truyền Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị đến các HTX, tổ hợp tác, cán bộ, nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh như: tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền trên báo, đài phát thanh truyền hình tỉnh, ấn phẩm "Bản tin kinh tế hợp tác"; phối hợp với các

ngành, đoàn thể, tổ chức tuyên truyền thông qua hội nghị, hội thảo; lồng ghép trong các hội nghị, lớp bồi dưỡng tập huấn. Kết quả: Đã phát hành 10.680 bản tin; đăng 65 tin, bài báo; 93 tin, bài, phóng sự phát thanh, truyền hình; tổ chức và tham gia 03 cuộc thi về tìm hiểu Luật HTX năm 2012, tìm hiểu mô hình HTX kiểu mới; trên 20.000 thành viên, cán bộ, người lao động của khu vực KTTT, HTX được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về HTX,...

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2001 - 2021

1. Về tổ hợp tác (THT ước đến 31/12/2021)

a) Số lượng THT đạt 470 tổ (tăng 437 THT so với năm 2001), với tổng số 4.045 thành viên tham gia (tăng 3.814 thành viên so với năm 2001); trong đó: Lĩnh vực nông, lâm, thủy sản: 418 tổ (chiếm 89%); phi nông nghiệp: 52 tổ (chiếm 11%). Hoạt động của hầu hết các tổ hợp tác nhằm hỗ trợ, trao đổi thông tin, kinh nghiệm, kỹ thuật trong sản xuất cho các thành viên trong tổ tạo điều kiện cho các hộ thành viên phát triển sản xuất. Thông qua hoạt động của các tổ hợp tác đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và thu nhập cho các tổ viên. Năm 2021, doanh thu bình quân của Tổ hợp tác đạt 122 triệu đồng (tăng 87 triệu đồng so với năm 2001); lãi bình quân đạt 26,5 triệu đồng (tăng 18,5 triệu đồng so với năm 2001).

Số tổ hợp tác có đăng ký với chính quyền xã/phường/thị trấn ước đến 31/12/2021 là 141 THT.

b) Tính chất và trình độ phát triển của các Tổ hợp tác

Các THT được thành lập xuất phát từ nhu cầu thực tế của người dân, theo tinh thần của Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007, Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ. Mô hình THT phù hợp với nhu cầu của người nông dân, lao động nghèo, đặc biệt ở vùng nông thôn và miền núi, mang tính chất thời vụ hoặc vụ việc nên quy mô hoạt động nhỏ, máy móc phương tiện còn lạc hậu, đơn hàng chủ yếu là gia công cho các doanh nghiệp.

c) Tình hình và kết quả hoạt động của các tổ hợp tác, vai trò của tổ hợp tác trong việc giúp các hộ thành viên phát triển sản xuất kinh doanh và nâng cao thu nhập, đời sống, góp phần xóa đói giảm nghèo

Đa số THT chỉ dừng ở mức độ hỗ trợ nhau trong kỹ thuật sản xuất, chia sẻ kinh nghiệm, còn lại chỉ một số ít các THT hoạt động có doanh thu, tổ chức sản xuất theo chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ, giúp các hộ thành viên phát triển sản xuất kinh doanh và nâng cao thu nhập, đời sống, góp phần xóa đói giảm nghèo.

d) Kết quả việc khắc phục các hạn chế, khó khăn của tổ hợp tác

Đã khắc phục được một số mặt yếu kém của kinh tế hộ đơn lẻ, như giúp kinh tế tổ viên tăng sức cạnh tranh trên thị trường và nâng cao năng lực hoạt động kinh tế; giúp các hộ tổ viên sử dụng có hiệu quả hơn về đất đai, lao động,

vật tư và tiền vốn; tiếp nhận những thông tin, tiến bộ khoa học - kỹ thuật góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của kinh tế hộ.

đ) Những hạn chế, khó khăn: Khó khăn lớn nhất của các tổ hợp tác hiện nay là thiếu vốn, thiếu tính liên kết chặt chẽ trong sản xuất, công tác theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đối với mô hình tổ hợp tác còn hạn chế do các tổ hợp tác thành lập, hoạt động theo nhu cầu mùa vụ, đơn hàng.

2. Về hợp tác xã (dự kiến đến 31/12/2021)

a) Tình hình phát triển hợp tác xã

- Số lượng đạt 264 HTX (tăng 253 HTX so với năm 2001); thành lập mới 294 HTX, đang hoạt động 201 HTX, 63 HTX ngừng hoạt động, số HTX đã chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 là 54 HTX, giải thể 110 HTX.

- Có 10.335 thành viên (tăng 9.030 thành viên so với 2001); số thành viên mới tham gia vào HTX là 237 thành viên (tăng 227 thành viên so với năm 2001); tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã là 9.662 lao động (tăng 8.326 lao động so với 2001).

b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các hợp tác xã trong từng ngành, lĩnh vực

- Tổng số vốn hoạt động là 651.603 triệu đồng, tăng 646.908 triệu đồng so với năm 2001.

- Doanh thu bình quân của hợp tác đạt 1.699 triệu đồng, tăng 990 triệu đồng so với thời điểm năm 2001; lợi nhuận bình quân của hợp tác xã đạt 150 triệu đồng, tăng 120 triệu đồng so với 2001.

- Thu nhập bình quân của lao động đạt 44 triệu đồng/năm, tăng 43,7 triệu đồng so với 2001.

- Tổng số hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo Luật Hợp tác xã năm 2012 là 158 HTX, tăng 152 HTX so với thời điểm 2001 (6 HTX).

- Các HTX tham gia chương trình OCOP, có 10 hợp tác xã sản xuất với 15 sản phẩm đạt OCOP tiêu chuẩn 3 sao, 2 sản phẩm đạt OCOP tiêu chuẩn 4 sao.

c) Những chuyển biến của hợp tác xã về phương thức hoạt động, đầu tư, liên kết, liên doanh, sản xuất gắn với chuỗi giá trị với các thành phần kinh tế khác

- Phương thức hoạt động: Hầu hết các HTX hoạt động với tổ chức bộ máy vừa quản lý vừa điều hành làm việc theo cơ chế tập trung, có sự đồng thuận thống nhất trong Hội đồng quản trị và giao Giám đốc HTX tổ chức thực hiện.

- Đầu tư, liên kết, liên doanh với các thành phần kinh tế khác gắn sản xuất với tiêu thụ theo chuỗi giá trị: Số lượng HTX liên kết với các thành phần kinh tế khác ngày càng tăng, đến nay có trên 14 HTX nông nghiệp thực hiện liên kết trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

- Tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 về việc Phê duyệt Đề án "Mỗi xã một sản phẩm"

tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, giai đoạn 2021 - 2025 Điện Biên phấn đấu có khoảng 225 sản phẩm nông nghiệp và phi nông nghiệp tiềm năng tham gia Chương trình OCOP. Đến nay toàn tỉnh có 10 HTX nông nghiệp tham gia chương trình, sở hữu 17 sản phẩm OCOP được UBND tỉnh công nhận, trong đó 2 sản phẩm đạt 4 sao, 15 sản phẩm đạt 3 sao.

d) Năng lực nội tại của các hợp tác xã: Về vốn; cơ sở vật chất; cán bộ quản lý và người lao động làm việc trong các hợp tác xã; công tác tổ chức, quản lý trong hợp tác xã

- Tổng vốn điều lệ của các HTX dự kiến đến 31/12/2021 là 651.603 triệu đồng, tăng 646.908 triệu đồng so với năm 2001.

- Cơ sở vật chất còn hạn chế, đa số các HTX trên địa bàn tỉnh chưa có trụ sở làm việc, vẫn phải đi thuê hoặc lấy nhà của Giám đốc làm trụ sở, cơ sở vật chất hạn chế, ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

- Tổng số cán bộ quản lý HTX dự kiến đến năm 31/12/2021 khoảng 1.056 người, tăng 1.023 người so với năm 2001. Trong đó: Số cán bộ đã qua đào tạo trình độ đại học, cao đẳng là 158 người, tăng 158 người so với năm 2001; số cán bộ trình độ sơ cấp, trung cấp có 528 người, tăng 520 người so với năm 2001; còn lại chưa qua đào tạo 370 người.

đ) Hiệu quả kinh tế và xã hội của hợp tác xã; vai trò của hợp tác xã trong xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm và giải quyết các vấn đề xã hội khác trong cộng đồng

- Trong xây dựng nông thôn mới: HTX đóng vai trò nòng cốt trong việc thực hiện liên kết, hỗ trợ thành viên và người dân trong sản xuất, xây dựng và phát triển HTX, là một trong 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đến nay 69/115 xã đạt tiêu chí số 13 chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, 10 HTX nông nghiệp thuộc địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới sở hữu 17 sản phẩm OCOP đã được UBND tỉnh công nhận. Hiện nay, nhiều HTX thông qua chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đã góp phần hoàn thiện chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao thu nhập cho thành viên. Chương trình OCOP sẽ khuyến khích và thúc đẩy HTX sản xuất ra sản phẩm có chất lượng, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của thị trường. Bên cạnh đó, khi HTX tham gia sẽ được hỗ trợ để hoàn thiện các tiêu chí để có sản phẩm trở thành sản phẩm OCOP góp phần nâng cao giá trị sản phẩm địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng nông thôn.

- Về kinh tế, xã hội: Các HTX cơ bản đã phát huy được yếu tố nội lực và có sự đổi mới phương thức quản lý nên hàng năm mức tăng trưởng tăng. Góp phần vào chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi tại địa phương, từng bước định hình từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các HTX đã thu hút 10.335 thành viên và tạo việc làm thường xuyên cho 9.662 lao động có thu nhập ổn định, nhiều HTX có mức thu nhập bình quân của thành viên và người lao động đạt

trên 3,7 triệu đồng/người/tháng, qua đó góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định, an sinh xã hội địa phương.

3. Về liên hiệp hợp tác xã

Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có Liên hiệp hợp tác xã.

4. Mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Một số mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nổi bật, điển hình với cách làm mới

- Hợp tác xã đồ thủ công mỹ nghệ Anh Minh thành lập năm 2008 với 15 thành viên và 9 lao động. Vốn điều lệ ban đầu của HTX có 300 triệu đồng. Sau hơn 10 năm hoạt động và phát triển đến nay HTX đồ thủ công mỹ nghệ Anh Minh đã có 18 xã viên, sử dụng lao động thường xuyên và ổn định là 19 người với tổng số vốn điều lệ hiện nay là 10 tỷ đồng. Thu nhập bình quân lao động (bằng số VNĐ/người): 5.000.000 đồng/tháng. HTX đã xây dựng các dự án, kế hoạch ưu tiên phát triển các hoạt động có ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, các sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ của HTX đồ thủ công mỹ nghệ Anh Minh ngày càng được nâng cao về chất lượng và mẫu mã sản phẩm, được nhiều khách hàng trong nước và nước ngoài ưa chuộng, cụ thể như các sản phẩm: quà tặng hàng lưu niệm phục vụ cho khách du lịch, bàn ghế nghệ thuật, tranh gỗ 3D, lộc bình, lọ hoa, các loại tượng gỗ.... HTX đã chủ động đẩy mạnh hoạt động liên kết giữa các hợp tác xã thủ công mỹ nghệ với các doanh nghiệp có năng lực. Tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đề xuất hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại.

- Hợp tác xã sản xuất vật liệu xây dựng Hà Nam Bình: Được thành lập từ tháng 10/2003, với 9 thành viên cùng nhau góp vốn với số vốn góp 100 triệu đồng. Thời gian đầu mới thành lập, hợp tác xã chỉ khai thác, sản xuất vật liệu đá xây dựng, sau 15 năm hoạt động, hợp tác xã đã đầu tư thêm cơ sở vật chất kỹ thuật, mua sắm thêm máy móc thiết bị, kết nạp thêm nhiều thành viên để mở rộng sản xuất, phát triển thêm nhiều ngành nghề như: xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, vận tải, san lấp mặt bằng,... Từ khi thành lập đến nay, hợp tác xã đã kết nạp thêm 16 thành viên, nâng tổng số thành viên đến thời điểm hiện nay là 25 thành viên, vốn hoạt động lên đến 50 tỷ đồng; Doanh thu cung cấp dịch vụ của Hợp tác xã hàng năm tăng nhanh. Doanh thu bình quân 3 năm 2018, 2019, 2020 là 60 tỷ. Số tiền đã nộp ngân sách Nhà nước trong 3 năm là 4,4 tỷ đồng; hợp tác xã đã giải quyết việc làm và có thu nhập ổn định cho gần 100 lao động.

b) Một số mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành công theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị

- Chuỗi cung ứng gạo của HTX Thanh Yên: HTX có hơn 230 hộ dân trồng lúa tham gia liên kết với diện tích 150 ha. Sản phẩm gạo Tám, gạo Tâm Sáng của HTX đảm bảo 100% tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, được đóng gói với nhãn mác, bao bì, mã vạch quy chuẩn, tiêu thụ tại thị trường Hà Nội, các tỉnh lân cận và nhanh chóng có chỗ đứng trên thị trường; Hiện nay thương hiệu “Gạo Tám”, “Gạo

Tâm Sáng” của HTX đã được phân phối rộng khắp các tỉnh miền Bắc và hiện diện sản phẩm ở các chuỗi siêu thị lớn, uy tín như: Vinmart; Big CGo...với sản lượng tiêu thụ khoảng 500 tấn/năm. HTX Dịch vụ tổng hợp Thanh Yên đã mạnh dạn áp dụng phương thức sản xuất kinh doanh mới, hiện đại, xây dựng được chuỗi sản phẩm có uy tín và chất lượng cao, với nhiều chủng loại gạo khác nhau an toàn cho sức khỏe. Sản phẩm có giá trị kinh tế cao, tăng lợi nhuận cho các thành viên, góp phần xây dựng thương hiệu gạo Điện Biên. Qua đó tạo việc làm cho nhiều lao động trên địa bàn, thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển.

- Chuỗi cung ứng dựa an toàn của HTX Na Sang Mường Chà có 38 hộ trồng dựa tham gia vào quá trình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với tổng diện tích trên 160 ha dựa, trong đó có 63 ha dựa được trồng theo chuẩn VietGAP. Đã nâng cao ý thức của các thành viên của HTX trong kỹ thuật sản xuất, kinh doanh dựa an toàn, từng bước xây dựng thương hiệu với việc sử dụng tem nhãn trên sản phẩm. Thị trường tiêu thụ chủ yếu nội tỉnh và hiện nay dựa của HTX đã được các thương lái thu mua tập trung với số lượng lớn và vận chuyển đi các tỉnh như Sơn La, Hòa Bình, Hà Nội và sản phẩm dựa của HTX cũng tìm được đầu ra ổn định bằng việc ký được hợp đồng tiêu thụ từ 2.000 - 2.500 tấn dựa/năm với Công ty TNHH Nông sản xuất khẩu Tấn Phát tại tỉnh Nam Định đến năm 2024...; HTX có 01 sản phẩm đạt OCOP 3 sao là Dựa quả Na Sang.

- Chuỗi sản phẩm mật ong Điện Biên của HTX mật ong Điện Biên: được thành lập năm 2019 với có 09 thành viên. Với quy mô trên 2.000 đàn ong nuôi tự nhiên, mỗi năm HTX cho sản lượng 100 tấn mật ong thô; doanh thu của HTX năm 2020 là 2,4 tỷ đồng; 02 sản phẩm mật ong hoa ban và mật ong bánh tổ của HTX đã được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt OCOP 4 sao.

III. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, bất cập trong thống nhất nhận thức và quan điểm phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Một số ít cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức chưa đầy đủ, thống nhất về các quan điểm phát triển kinh tế tập thể đã nêu trong Nghị quyết, Kết luận; chưa thấy hết vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế tập thể; hiểu chưa đúng bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động của mô hình hợp tác xã theo Luật hợp tác xã, giữa hợp tác xã với loại hình kinh tế khác.

Công tác tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể ở một số cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành và tổ chức đoàn thể chưa được quan tâm thường xuyên, đúng mức; chưa coi việc phát triển kinh tế tập thể là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên; việc nhìn nhận, đánh giá hiệu quả kinh tế tập thể chưa toàn diện cả về kinh tế, chính trị, xã hội và hiệu quả đối với thành viên.

2. Những hạn chế, bất cập trong việc xác lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận tiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển

Một số chính sách ban hành thiếu nguồn lực hoặc tính khả thi chưa cao. Sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức trong hệ thống chính trị và các lực lượng xã hội vì sự nghiệp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã đôi lúc, đôi chỗ chưa thật sự chặt chẽ.

Nguyên nhân: Một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa quan tâm đúng mức hoặc còn mang tính hình thức trong lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển. Bên cạnh đó chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hợp tác xã còn phân tán, hiệu quả chưa cao.

3. Những hạn chế, bất cập trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

a) Hạn chế, bất cập

Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho KTTT, HTX nhiều nhưng dàn trải, phân tán, thiếu nguồn lực thực hiện. Nhiều chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực KTTT triển khai còn chưa kịp thời, hướng dẫn chưa cụ thể. Ngân sách tỉnh phụ thuộc phần lớn từ ngân sách Trung ương, do đó một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX chưa đạt được hiệu quả cao.

Chuyển đổi số là một nội dung mới nên các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước thực hiện chuyển đổi số còn rất ít.

b) Nguyên nhân

Các chính sách khuyến khích phát triển HTX nhiều nhưng thiếu kinh phí thực hiện, một số chính sách chưa phù hợp với thực tiễn hoặc khó tiếp cận đối với các hình thức KTTT.

Tổ chức thuộc khu vực KTTT, HTX chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số và số hóa quá trình sản xuất, nuôi trồng, sử dụng các công nghệ để truy xuất nguồn gốc, sử dụng thương mại điện tử để tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng các công nghệ thanh toán điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm.

4. Những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý của Nhà nước về kinh tế tập thể

a) Hạn chế, bất cập

Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý về KTTT, HTX còn chưa được chặt chẽ; công tác quản lý Nhà nước về KTTT ở một số huyện, thị chưa được chú trọng. Một số cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể còn chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể; chậm xử lý những tồn tại, vướng mắc liên quan đến hợp tác xã. Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia xây dựng và phát triển KTTT ở các cấp, các tổ chức đoàn thể chưa sâu rộng.

b) Nguyên nhân

Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX đa phần là kiêm nhiệm.

Việc chấp hành chế độ báo cáo của các HTX theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT và Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá phân loại HTX và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động còn chậm trễ, phải đôn đốc HTX nhiều lần, chất lượng báo cáo chưa đạt yêu cầu theo hướng dẫn đã gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước trong đánh giá hiệu quả hoạt động của HTX.

5. Những hạn chế, bất cập về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết ở một số nơi còn mang tính hình thức, vẫn còn lỏng lẻo với việc phổ biến nội dung khác; hoạt động phối hợp của các tổ chức đoàn thể hiệu quả chưa cao, chưa có sự đổi mới về phương thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đối với người dân.

Nguyên nhân: Do điều kiện hạ tầng giao thông đi lại khó khăn; nguồn lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất để tổ chức triển khai còn hạn chế; nhận thức của người dân không đồng đều, đặc biệt là người dân thuộc thành phần các dân tộc ít người tại các xã có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; các tổ chức đoàn thể chưa phát huy hiệu quả các chương trình phối hợp hoạt động

IV. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

a) Đánh giá vai trò, ý nghĩa và đóng góp của kinh tế tập thể, hợp tác xã đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển của đất nước trong 20 năm qua

Sự phát triển của khu vực KTTT, HTX trong 20 năm qua dần trở thành động lực phát triển bền vững kinh tế - xã hội tại địa phương; trong đó có một số mô hình mới hoạt động hiệu quả đã góp phần xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống của người dân, tạo việc làm, góp phần xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; từng bước khẳng định vai trò của khu vực KTTT, HTX trong tổng thể kinh tế chung của tỉnh. Đến nay, nhận thức về kinh tế tập thể ở các cấp ủy, cơ quan, đoàn thể và Nhân dân đã có chuyển biến tích cực; công tác tuyên truyền đã được thực hiện tốt; tổ chức bộ máy quản lý, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố, thị trấn đã có nhiều thay đổi tích cực.

b) Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu đặt ra tại Nghị quyết số 13-NQ/TW

Hoạt động của khu vực KTTT, HTX ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng; quy mô KTTT, HTX được mở rộng với nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau; phương thức hoạt động, sản xuất kinh doanh có sự thay đổi để phù hợp với xu thế hội nhập, liên kết tạo thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ

sản phẩm. Nhiều HTX hoàn thành việc chuyển đổi theo quy định của pháp luật, được củng cố, đổi mới về tổ chức và mô hình hoạt động, đã xuất hiện một số điển hình tiên tiến, hỗ trợ tốt cho kinh tế hộ thành viên, tạo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động. Liên kết giữa các hợp tác xã với các tổ chức kinh tế khác bước đầu có sự phát triển.

Tuy nhiên, so với mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết thì việc khắc phục những hạn chế, yếu kém của khu vực KTTT còn chậm, do: Quy mô của các hợp tác xã nhỏ; trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý yếu, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất, đời sống ngày càng tăng của hộ, thành viên, cộng đồng, chưa đem lại nhiều lợi ích kinh tế - xã hội cho thành viên.

c) Đánh giá những nội dung không còn phù hợp của từng nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết số 13-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần tiếp tục thực hiện

Các nhiệm vụ giải pháp được đề ra trong nghị quyết số 13-NQ/TW và các Văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cơ bản vẫn còn phù hợp. Tuy nhiên, cần tiếp tục đổi mới phương thức học tập, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, đặc biệt các chính sách liên quan đến cán bộ, đào tạo nguồn nhân lực, đất đai, tài chính - tín dụng; có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với tổ chức KTTT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để phù hợp với tình hình mới của quá trình hội nhập kinh tế, quốc tế.

d) Đánh giá về việc khắc phục những hạn chế, yếu kém của kinh tế tập thể, hợp tác xã đã được nêu ra trong Nghị quyết

Việc khắc phục những hạn chế, yếu kém của khu vực kinh tế tập thể chưa được nhiều, khu vực kinh tế tập thể mới tập trung khắc phục được một số hạn chế như: Thực hiện chuyển đổi và đăng ký lại HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012, hình thành được một số liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm của khu vực KTTT, công tác quản lý nhà nước được nâng lên bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế chưa được khắc phục như quy mô HTX còn nhỏ, tỷ lệ đóng góp vào GRDP còn ít, phát triển HTX chưa đồng đều ở các vùng đặc biệt là ở các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Do một số đơn vị chậm triển khai tuyên truyền chưa thực sự quan tâm đến việc xây dựng phát huy vai trò của kinh tế tập thể, trình độ người lao động trong khu vực kinh tế tập thể còn hạn chế.

2. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất: Nhận thức đúng, thống nhất về vị trí, vai trò, bản chất, nguyên tắc hoạt động của KTTT có tính chất quyết định đến phát triển KTTT. Thực tiễn cho thấy, những nơi làm tốt đều xuất phát từ việc cấp ủy, chính quyền cơ sở nhận thức rõ, đúng đắn về vị trí, vai trò của KTTT. Cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhất là nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Thứ hai: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kinh nghiệm về HTX phải được gắn với chuỗi giá trị sản phẩm hàng hoá chủ lực, có quy mô lớn, có sức lan toả cần được thực hiện một cách nghiêm túc, hiệu quả; bộ máy quản lý nhà nước cần được quan tâm củng cố kiện toàn. Cán bộ quản lý nhà nước cần được bồi dưỡng, đào tạo, cập nhật thường xuyên kiến thức, kinh nghiệm quản lý HTX, đảm bảo có trình độ năng lực, có khả năng tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương trong công tác định hướng, phát triển KTTT, HTX kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Thứ ba: Công tác kiểm tra, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã phải được thực hiện định kỳ, chấn chỉnh kịp thời những trường hợp vi phạm cũng như hoạt động yếu kém, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của quản lý nhà nước nói riêng và hoạt động của khu vực KTTT nói chung, HTX nói riêng.

Thứ tư: Công tác tư vấn, hỗ trợ đối với kinh tế hợp tác, hợp tác xã phải được các cấp, các ngành quan tâm, coi trọng, việc tư vấn hỗ trợ phải thiết thực, có hiệu quả. Thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn của hợp tác xã.

Thứ năm: Các chủ trương, quan điểm về phát triển kinh tế tập thể trong Nghị quyết, Kết luận cần vận dụng sáng tạo và bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp uỷ, chính quyền các cấp; hiệu quả công tác quản lý Nhà nước; sự phối kết hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, tạo sự đồng thuận ủng hộ của toàn xã hội đối với kinh tế tập thể.

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

1. Bối cảnh trong nước và thế giới

a) Dự báo bối cảnh tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế, đại dịch Covid-19, cách mạng công nghiệp lần thứ tư có ảnh hưởng đến việc đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Việt Nam đang tham gia ngày càng sâu rộng vào tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, đang mở ra nhiều cơ hội lớn nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức cho các thành phần kinh tế trong đó có HTX; Trình độ quản lý của các HTX trong khu vực và thế giới rất cao; việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất được triển khai mạnh mẽ, làm động lực cho phát triển. HTX có nhiều cơ hội phát triển, song cũng đối diện với nhiều thách thức đòi hỏi Nhà nước, cũng như cộng đồng HTX phải có một tư duy mới, cách nhìn mới và có các giải pháp nhằm phát triển HTX một cách bền vững, phù hợp với điều kiện

phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh dịch COVID-19 tác động hết sức tiêu cực tới hoạt động sản xuất, kinh doanh; khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã phải phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, quyết tâm, nỗ lực thích ứng với hoàn cảnh khó khăn để duy trì sản xuất, kinh doanh và việc làm cho người lao động; cách mạng Công nghiệp 4.0 cũng đã mở ra cơ hội cho KTTT, HTX phát triển mạnh mẽ trong môi trường chuyển đổi số để hoàn thiện và phát triển chính mình, đồng thời góp phần thay đổi cả cộng đồng và xã hội.

b) Những cơ hội, thách thức đặt ra đối với phát triển kinh tế tập thể

- Cơ hội: Với bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa và phát triển đa dạng của nền kinh tế, các HTX có nhiều cơ hội được học hỏi và nâng cao năng lực, cũng như tiếp nhận công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý mới; thu hút đầu tư nước ngoài, nhất là từ các đối tác lớn, có công nghệ, nguồn vốn; mở rộng xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu nông sản và nông sản chế biến. Hội nhập cũng tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, từ đó nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế, nhất là vị thế trong khu vực.

- Thách thức: Về cạnh tranh hàng hóa sẽ diễn ra rất gay gắt, cả thị trường trong nước và quốc tế. Những lợi thế tài nguyên đang giảm dần, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo sẽ thay thế nguồn lao động dồi dào trong xã hội, nhiều lao động có thể mất và phải chuyển đổi việc làm. Hội nhập kinh tế quốc tế sẽ gia tăng sự phụ thuộc của nền kinh tế quốc gia vào thị trường bên ngoài, không thích ứng với tình hình mới và bị tụt hậu ngày càng xa hơn về công nghệ.

2. Những yêu cầu đặt ra và xu hướng mới phát triển kinh tế tập thể

a) Yêu cầu về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chất lượng, an toàn, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm

Khuyến khích hợp tác xã tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên tạo thành chuỗi giá trị khép kín; phát triển các mô hình kinh tế tập thể trong lĩnh vực trồng trọt (lúa gạo, chè); chăn nuôi (gia súc, gia cầm); lâm nghiệp; thủy sản (nuôi trồng, khai thác) gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển các sản phẩm chủ lực tại địa phương.

b) Yêu cầu về lựa chọn mô hình hợp tác, liên kết trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Hiện nay, sự phát triển về quy mô, phương thức tổ chức dịch vụ, kinh doanh của các HTX rất đa dạng, trong đó, loại hình liên kết sản xuất giữa các hộ nông dân trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm là khá phổ biến, sự liên kết này không chỉ làm tốt vai trò liên kết nông dân trong các HTX với doanh nghiệp mà còn là nơi để nhà nước đầu tư chính sách và những nguồn lực định hướng phát triển bền vững.

c) Yêu cầu về hợp tác, liên kết để ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và sản xuất hàng hóa lớn

Thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản; ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ và sản xuất hàng hóa để nâng cao chất lượng sản phẩm, đạt hiệu quả kinh tế cao; tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, mở rộng quy mô thành viên. Các HTX cần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên.

d) Yêu cầu về nâng cao năng lực cạnh tranh của hợp tác xã trong bối cảnh Việt Nam hội nhập và thực hiện các hiệp định thương mại song phương và đa phương

Kinh tế tập thể, HTX cũng cần tiếp thu kinh nghiệm, ứng dụng linh hoạt, hiệu quả mô hình thành công trong nước và quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trong các ngành nghề, lĩnh vực, ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương, chương trình OCOP....

đ) Yêu cầu về phát triển hợp tác xã trong các ngành, lĩnh vực mới như: Y tế, dược, nhà ở, giáo dục - đào tạo, bảo hiểm... Tỉnh Điện Biên chưa có HTX hoạt động trong các ngành, lĩnh vực nói trên.

e) Xu hướng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tập trung đòi hỏi phải đẩy mạnh thực hiện liên kết ngang giữa những người sản xuất và liên kết dọc theo chuỗi giá trị sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm xuất khẩu.

Hiện nay, người tiêu dùng ngày càng quan tâm tới tiêu dùng thông minh, bền vững, cũng như những sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường từ khâu sản xuất đến tiêu thụ và sử dụng sản phẩm. Do đó, việc khuyến khích khu vực KTTT, HTX tham gia sản xuất vào các mô hình sản xuất xanh, tiêu dùng bền vững cần có sự nỗ lực, đồng hành từ chính quyền địa phương, từ phía các doanh nghiệp sản xuất, nhà cung cấp cũng như thay đổi trong thói quen mua sắm của người tiêu dùng.

II. QUAN ĐIỂM

1. Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; khắc phục những hạn chế, yếu kém; tăng cường đầu tư của nhà nước và xã hội, đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho kinh tế tập thể, trong đó lấy hợp tác xã nông nghiệp là nòng cốt.

2. Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia; tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao.

3. Phát triển đa dạng các loại hình kinh tế hợp tác trên cơ sở liên kết rộng rãi những người lao động, các hộ nông dân, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Phát triển kinh tế tập thể phải phù hợp với tính chất của lực lượng sản xuất, phù hợp với mong muốn và nguyện vọng của người nông dân và thành viên.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác nhằm đưa kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên thoát khỏi những yếu kém, hạn chế hiện nay; đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ hợp tác xã; chú trọng phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã ở các xã theo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên, nhằm đáp ứng được yêu cầu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ hợp tác liên kết, phát triển thành hợp tác xã; góp phần xoá đói giảm nghèo, giải quyết có hiệu quả các vấn đề về xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong khu vực kinh tế tập thể.

2. Mục tiêu cụ thể tới năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

a) Về mục tiêu đến năm 2030

- Đóng góp của KTTT trong GRDP của tỉnh năm 2030 đạt 0,66%.
- Đến năm 2030 trên địa bàn toàn tỉnh có 399 HTX với tổng số 12.988 thành viên, 615 tổ hợp tác với 5.132 thành viên.
- Doanh thu bình quân của HTX đạt 1.840 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân của HTX đạt 236 triệu đồng/năm; doanh thu bình quân của tổ hợp tác đạt 155 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân đạt 55 triệu đồng/năm.
- Thu nhập bình quân của thành viên và lao động thường xuyên trong HTX đạt 78 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân của thành viên và lao động trong tổ hợp tác đạt 40 triệu đồng/người/năm.
- Tổng số cán bộ quản lý HTX là 1.631 người; số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp trở lên là 622 người; số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên là 166 người.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Đóng góp của KTTT trong GRDP của tỉnh năm 2045 đạt 1,5%

- Toàn tỉnh có khoảng 630 HTX với trên 20.160 thành viên và khoảng 860 tổ hợp tác với trên 7.150 thành viên.
- Số HTX hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 65% trở lên. Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất chiếm 30%; 85% Giám đốc HTX được đào tạo.
- Thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp để phấn đấu đến năm 2045 toàn tỉnh có trên 50 HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.
- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và HTX, phấn đấu có trên 60% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025 NHẪM TẬP TRUNG NGUỒN LỰC ĐỂ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CẤP THIẾT, TẠO ĐIỂM NHẤN, NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ CHO CÁC GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

1. Tăng cường phổ biến, hỗ trợ, giúp đỡ các HTX tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho HTX, tổ hợp tác tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh; khuyến khích HTX, tổ hợp tác liên doanh, liên kết, đầu tư kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng mô hình HTX, tổ hợp tác liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản hàng hóa theo chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao ở những vùng sản xuất hàng hóa tập trung; xây dựng một số mô hình điểm, mang tính đột phá để nhân rộng,...

2. Tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ các HTX trong việc đăng ký, tổ chức lại theo quy định của Luật HTX năm 2012; giải thể HTX không hoạt động, hoạt động yếu kém không hiệu quả. Động viên, khích lệ các HTX, thành viên HTX tự giác thực hiện đúng quy định pháp luật về HTX và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng.

4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể làm tốt việc vận động, giáo dục quần chúng tự nguyện tham gia kinh tế tập thể, phát huy vai trò làm chủ trong các tổ chức kinh tế.

5. Tiếp tục củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT thống nhất từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố; các sở, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công theo đúng quy định để thống nhất công tác chỉ đạo điều hành giữa Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về thống nhất và nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ; tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế tập thể, đưa kinh tế tập thể thực sự là thành phần kinh tế quan trọng, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển KTTT phải gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu quốc gia khác.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách, pháp luật, và các mô hình kinh tế hợp tác hoạt động có hiệu quả. Chú trọng tuyên

truyền, tập huấn cho các tầng lớp Nhân dân, thành viên HTX hiểu rõ, hiểu đúng bản chất, nguyên tắc và pháp luật về HTX, cơ chế quản trị, điều hành và kiểm soát hoạt động của HTX.

2. Về tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp của các sở, ngành, đoàn thể trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT, HTX

Các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu cần xác định rõ trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết và các quy định của pháp luật, chính sách về phát triển kinh tế tập thể, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của mình, là một trong những nhiệm vụ quan trọng của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

3. Về đề xuất sửa đổi, hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để kinh tế tập thể phát triển

Tiếp tục rà soát cơ chế, chính sách về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, đề xuất với cấp có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; vận dụng tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương để hỗ trợ kinh phí, mặt bằng sản xuất, tiếp cận đất đai, liên kết tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu,... kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để khu vực KTTT, HTX phát triển bền vững. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng đồng bộ, hiệu quả, nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch.

4. Về kiện toàn cơ cấu tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, liên minh HTX và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến KTTT

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển hợp tác xã. Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ cấp tỉnh đến cơ sở; đi đôi với việc cần thiết phải huy động cả hệ thống chính trị trong việc phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; đưa phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là một trọng tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

Các cấp, các ngành bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về kinh tế tập thể ở cấp tỉnh và cấp huyện nhằm kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo quy định. Ở cấp tỉnh có 01 cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về lĩnh vực kinh tế tập thể ở các Sở, ngành. Ở cấp huyện: Phòng Tài chính - kế hoạch có trách nhiệm bố trí 01 cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp đăng ký hợp tác xã, tổng hợp, quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm bố trí 01 cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn huyện. Ở cấp xã có 01 cán bộ kiêm nhiệm về lĩnh vực kinh tế tập thể.

Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, hỗ trợ, tư vấn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về kinh tế hợp tác xã; tham mưu xây dựng, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển kinh tế tập thể; rà soát, giải quyết những vấn đề tồn đọng, củng cố hoặc giải thể những hợp tác xã hoạt động không hiệu quả.

Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực; tăng cường vai trò, trách nhiệm của Liên minh hợp tác xã tỉnh để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động phát triển hợp tác xã; tăng cường tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển hợp tác xã; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tư vấn viên có trình độ chuyên môn sâu về hợp tác xã, phải nắm vững được những nội dung cơ bản về Luật Hợp tác xã, nguyên tắc, tổ chức của hợp tác xã, cũng như các kỹ năng hỗ trợ hợp tác xã; tăng cường trách nhiệm của Liên minh hợp tác xã tỉnh trong phát triển hợp tác xã...

5. Về đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

Khuyến khích phát triển đa dạng hóa các hình thức hợp tác trong khu vực kinh tế tập thể; xây dựng mô hình Liên hiệp HTX để hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Phát huy tốt tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh liên doanh, liên kết; thu hút, vận động thành viên tham gia và góp vốn vào hợp tác xã. Bên cạnh phương thức sáp nhập, hợp nhất để tăng quy mô và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, khuyến khích, tư vấn cho các hợp tác xã tăng cường liên kết kinh tế với các HTX khác hoặc doanh nghiệp hoạt động trên cùng lĩnh vực, ngành nghề để nâng cao hiệu quả, giảm chi phí, hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường...

Tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt để giải thể các hợp tác xã ngừng hoạt động. Tập trung củng cố, khắc phục yếu kém, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tạo điều kiện cho các HTX phát triển trên tất cả các lĩnh vực, ngành nghề; đặc biệt chú trọng phát triển HTX gắn với xây dựng nông thôn mới, hợp tác xã nông nghiệp cung cấp dịch vụ cho các hộ nông dân; HTX chuyên ngành, HTX dịch vụ tổng hợp có đầu tư khoa học công nghệ để phát triển.

Xây dựng HTX với thành viên đa dạng, trở thành đầu mối chủ yếu trong việc ký kết hợp đồng mua bán và làm đại lý mua bán với doanh nghiệp để tiêu thụ phần lớn nông sản cho nông dân và cung ứng vật tư cho sản xuất nông nghiệp.

6. Về xây dựng các mô hình kinh tế tập thể kiểu mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập kinh tế quốc tế

Thực hiện lồng ghép hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã đi kèm với các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn. Xây dựng thành công mô hình hợp tác xã kiểu mới sản xuất kinh doanh có hiệu quả ở mỗi huyện, thị, thành phố; đồng thời hỗ trợ hợp tác xã về: tiêu thụ sản phẩm, vốn, công nghệ,

đất đai. Ưu tiên các nguồn lực để hỗ trợ khâu bảo quản, chế biến tiêu thụ sản phẩm cho các HTX, Tổ hợp tác; đồng thời, xây dựng thương hiệu, khuyến khích ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; phát huy lợi thế, thế mạnh của từng địa phương, tăng cường nội lực của các hợp tác xã để phát triển bền vững.

Đổi mới, phát triển nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã để đạt tiêu chí có hiệu quả; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn hỗ trợ hợp tác xã xây dựng phương án sản xuất kinh doanh phù hợp; tích cực giải quyết khó khăn để giúp hợp tác xã tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước. Tạo điều kiện để hợp tác xã tham gia nhiều hơn các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến công. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa theo tiêu chuẩn VietGap... đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn để xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung khuyến khích các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; hỗ trợ xây dựng các mô hình hợp tác xã tiêu biểu ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất trên địa bàn tỉnh để tham quan, trao đổi, học tập kinh nghiệm và phổ biến nhân rộng.

7. Về tập trung nguồn lực, tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ phát triển, nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã sản xuất gắn với chuỗi giá trị, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, tại các vùng khó khăn, dân tộc thiểu số, miền núi

Khuyến khích các HTX tham gia các Chương trình mục tiêu Quốc gia, và các Chương trình, Đề án, dự án về kinh tế - xã hội của Trung ương, của tỉnh.

Tập trung nguồn lực hỗ trợ khu vực KTTT để hỗ trợ phát triển HTX theo các Chương trình, Đề án đã được phê duyệt.

8. Về đề xuất đổi mới cơ chế chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng khuyến khích tăng số lượng thành viên, quy mô hoạt động của hợp tác xã, nâng cao khả năng tiếp cận, tính khả thi của chính sách, thúc đẩy liên kết sản xuất phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể

Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ khu vực KTTT, HTX; Bên cạnh đó khu vực KTTT, HTX cần chủ động tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, HTX; ứng dụng khoa học công nghệ thông qua chuyển đổi số để giảm giá thành và nâng cao hiệu quả hoạt động.

9. Về tư vấn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Hỗ trợ kinh phí từ chương trình khuyến nông, quỹ khoa học công nghệ cho nghiên cứu, triển khai các đề tài, dự án hỗ trợ hợp tác xã đưa giống mới, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ sinh học, bảo quản và chế biến nông, lâm sản; bảo vệ môi trường; xây dựng mô hình trình diễn tại hợp tác xã.

Tư vấn, hỗ trợ các hợp tác xã đầu tư dây truyền máy móc thiết bị, chuyển hoạt động sản xuất kinh doanh từ sản xuất nguyên liệu thô hoặc sơ chế là chính, sang sản xuất ra sản phẩm cung cấp cho thị trường; đầu tư trang thiết bị phục vụ cho khâu đóng gói, sản xuất bao bì, nâng cao mẫu mã, chất lượng sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Tạo điều kiện thành lập mới các hợp tác xã trên cơ sở lựa chọn các sản phẩm chủ lực của địa phương để thúc đẩy việc thành lập hợp tác xã chuyên ngành; tổ chức lại sản xuất theo từng lĩnh vực cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

10. Về hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm nông nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm truyền thống của các liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân

Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu xuất xứ hàng hóa cho hợp tác xã, hỗ trợ hợp tác xã tham gia các Hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm trong và ngoài nước; khuyến khích, hỗ trợ hợp tác xã thương mại dịch vụ tham gia chương trình đưa hàng Việt về nông thôn. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, tạo điều kiện cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các hợp tác xã xây dựng Đề án xúc tiến thương mại và bố trí kinh phí hỗ trợ từ Quỹ xúc tiến thương mại nhằm nâng cao năng lực và kỹ năng quản lý sản xuất, kinh doanh thương mại dịch vụ, mở rộng thị trường cho các hợp tác xã. Quỹ khuyến công của tỉnh tăng cường tư vấn, tạo điều kiện cho hợp tác xã xây dựng các đề án khuyến công trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và được hỗ trợ từ quỹ khuyến công nhằm đổi mới dây chuyền máy móc thiết bị, nâng cao tay nghề cho lao động trong hợp tác xã.

11. Về vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể tích cực vào cuộc; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cấp uỷ cơ sở, toàn dân tạo nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò kinh tế tập thể, chú trọng tuyên truyền, vận động Nhân dân, phát huy vai trò giám sát cộng đồng; phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước mang lại hiệu quả thiết thực.

Phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện, bảo vệ thành viên trong quá trình xây dựng và thực hiện các quy định pháp luật, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với KTTT, HTX.

12. Về vai trò, trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Liên minh HTX tỉnh tăng cường phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc tham mưu về phát triển KTTT, triển khai đồng bộ các giải pháp, đẩy mạnh công tác hỗ trợ phát triển HTX. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền quan điểm, đường lối, định hướng của Đảng và pháp luật, chính sách của Nhà nước về phát triển KTTT, tư vấn hỗ trợ, tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ HTX, THT; hỗ trợ củng cố HTX yếu kém,

xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến, quản lý và sử dụng có hiệu quả Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh.

Phần IV **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Ban Chỉ đạo Trung ương: trên cơ sở Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW cần rút ra kinh nghiệm thực tiễn và có đề xuất, tham mưu Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết mới để thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển.

2. Đảng đoàn Quốc hội

- Thực tiễn triển khai Luật hợp tác xã hiện nay đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập. Đề nghị Đảng đoàn Quốc hội nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hợp tác xã 2012 cho phù hợp.

- Đề nghị cân đối và dành khoản ngân sách nhất định hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, đặc biệt hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại nông nghiệp.

3. Chính phủ và các Bộ, ngành

Đề nghị Chính phủ xem xét, tổng hợp những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 trình Quốc hội nghiên cứu sửa đổi Luật;

Đề nghị Chính phủ xem xét, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện, đồng bộ các văn bản, chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã; có chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể đặc thù đối với các tỉnh miền núi. Kiện toàn tổ chức, quy định rõ đầu mối quản lý nhà nước chịu trách nhiệm, nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước về hợp tác xã.

Chính sách đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với hợp tác xã hiện nay được thực hiện bằng nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, việc bố trí nguồn vốn từ Chương trình này để thực hiện công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã không được nhiều. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, cân đối các nguồn lực hỗ trợ các địa phương tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã.

4. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Đề nghị tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Liên minh hợp tác xã Việt Nam quan tâm, phối hợp với Liên minh hợp tác xã tỉnh Điện Biên hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên. Hàng năm, bổ sung nguồn vốn giải quyết việc làm cho Liên minh hợp tác xã tỉnh Điện Biên để hỗ trợ, tạo điều kiện cho hợp tác xã phát triển.

Chỉ đạo Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Trung ương tạo điều kiện cho các HTX sản xuất gắn với chuỗi cung ứng trên cả nước nói chung và của tỉnh Điện Biên nói riêng được vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT
- Liên minh HTX VN;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh; các đoàn thể tỉnh
- Các thành viên Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, KT^(NMH).

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Tiến

UBND tỉnh Điện Biên

Phụ lục I

THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Báo cáo số: 349 /BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

1. Số lượng văn bản:

DVT: Số văn bản

STT	Loại văn bản	Cấp tỉnh			Cấp huyện/thị xã/thành phố		
		Tỉnh ủy	Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân	Huyện ủy	Hội đồng nhân dân	Ủy ban nhân dân
	Tổng cộng	3	2	39	0	2	62
1	Nghị quyết	1	2			2	
2	Chỉ thị						
3	Chương trình hành động			1			1
4	Hướng dẫn						
5	Kế hoạch			25			39
6	Quyết định			12			5
7	Các văn bản khác (nếu có)	2		1			17

2. Tên/số ký hiệu chi tiết của văn bản

STT	Loại văn bản	Tên/số ký hiệu chi tiết của văn bản
1	Nghị quyết	Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 09/07/2002 của Tỉnh ủy về Chương trình hành động số 09 thực hiện Nghị quyết Trung ương 5- Khóa IX của Tỉnh ủy về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”
2	Nghị quyết	Nghị quyết số 383/2015/NQ-HĐND ngày 10/11/2015 về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên
3	Nghị quyết	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của HĐND huyện Điện Biên, về việc thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn huyện Điện Biên
4	Nghị quyết	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 23/3/2017 của HĐND huyện về việc thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể huyện Mường Chà giai đoạn 2016-2020
5	Nghị quyết	Nghị quyết số: 27/NQ-HĐND ngày 14/10/2016 của HĐND tỉnh Thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020

1	Chương trình hành động	Chương trình hành động số 4248/CTr-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị Quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên
2	Chương trình hành động	Chương trình hành động số 09-CTr/HU ngày 12/08/2002 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Điện Biên về chương trình hành động “ Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể
1	Kế hoạch	Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 28/2/2007 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2007
2	Kế hoạch	Kế hoạch số 815/KH-UBND ngày 07/12/2002 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình hành động số 09 của Tỉnh ủy về kinh tế tập thể
3	Kế hoạch	Kế hoạch số 794/KH-UBND ngày 04/8/2008 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2009
4	Kế hoạch	Kế hoạch số 2469/KH-UBND thực hiện Kết luận số 50-KL/TU ngày 25/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên
5	Kế hoạch	Kế hoạch số 3973/KH-UBND ngày 13/8/2014 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên
6	Kế hoạch	Kế hoạch số 2885/KH-UBND ngày 07/8/2015 Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2016
7	Kế hoạch	Kế hoạch số 1331/KH-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã
8	Kế hoạch	Kế hoạch số 491/KH-UBND ngày 03/3/2016 UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức tìm hiểu mô hình hợp tác xã kiểu mới trên phạm vi toàn tỉnh
9	Kế hoạch	Kế hoạch số 2302/KH-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2017
10	Kế hoạch	Kế hoạch số 656/KH-UBND ngày 10/03/2017 của UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể năm 2017
11	Kế hoạch	Kế hoạch số 2196/KH-BCĐ ngày 14/8/2017 thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” đến năm 2020

12	Kế hoạch	Kế hoạch số 2758/KH-UBND ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2018
13	Kế hoạch	Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể năm 2018
14	Kế hoạch	Kế hoạch số: 2354/KH-UBND ngày 27/8/2018 Triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX nông nghiệp
15	Kế hoạch	Kế hoạch số 3311/KH-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên
16	Kế hoạch	Kế hoạch số 2100/KH-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2019
17	Kế hoạch	Kế hoạch số 824/KH-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002
18	Kế hoạch	Kế hoạch số 2708/KH-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2020
19	Kế hoạch	Kế hoạch số 3149/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể năm 2020
20	Kế hoạch	Kế hoạch số 2553/KH-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về phát triển KTTT tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025
21	Kế hoạch	Kế hoạch số 2552/KH-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2021
22	Kế hoạch	Kế hoạch hành động số 1817/KH-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh
23	Kế hoạch	Kế hoạch số 1984/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.
24	Kế hoạch	Kế hoạch số 2644/KH-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã năm 2022

25	Kế hoạch	Kế hoạch số 2736/KH-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thí điểm Hợp tác xã Mặc ca giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên
26	Kế hoạch	Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 14/4/2017 của UBND huyện Mường Ảng về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể năm 2017
27	Kế hoạch	Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 29/5/2015 của UBND huyện Mường Ảng ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020 huyện Mường Ảng
28	Kế hoạch	Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 08/9/2018 của UBND huyện Mường Ảng về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể năm 2018
29	Kế hoạch	Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 24/7/2018 của UBND huyện Mường Ảng về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể năm 2019
30	Kế hoạch	Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 29/8/2019 của UBND huyện Mường Ảng về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể năm 2020
31	Kế hoạch	Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 9/6/2021 của UBND huyện Mường Ảng về thực hiện Chương trình hành động của BCH Đảng bộ huyện về tăng cường năng lực cạnh tranh, thu hút các thành phần kinh tế, nâng cao năng lực hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện Mường Ảng giai đoạn 2021-2025
32	Kế hoạch	Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND huyện Điện Biên Đông về phát triển kinh tế tập thể năm 2017 trên địa bàn huyện
33	Kế hoạch	Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 13/9/2017 của UBND huyện Điện Biên Đông về phát triển kinh tế tập thể năm 2018 trên địa bàn huyện
34	Kế hoạch	Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 24/7/2018 của UBND huyện Điện Biên Đông về phát triển kinh tế tập thể năm 2019 trên địa bàn huyện
35	Kế hoạch	Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện Điện Biên Đông về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022
36	Kế hoạch	Kế hoạch số 79/KH - UBND ngày 15/7/2013 của UBND huyện Tủa Chùa về việc phát triển kinh tế tập thể năm 2014
37	Kế hoạch	Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 25/7/2014 của UBND huyện Tủa Chùa về việc phát triển kinh tế tập thể năm 2015

38	Kế hoạch	Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 13/7/2015 của UBND huyện Tủa Chùa về việc phát triển kinh tế tập thể năm 2016
39	Kế hoạch	Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 11/5/2015 của UBND huyện Tủa Chùa về việc phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020
40	Kế hoạch	Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 25/7/2016 của UBND huyện Tủa Chùa về việc phát triển kinh tế tập thể năm 2017
41	Kế hoạch	Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 12/9/2017 của UBND huyện Tủa Chùa về việc phát triển kinh tế tập thể năm 2018
42	Kế hoạch	Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 26/7/2018 của UBND huyện Tủa Chùa về việc phát triển kinh tế tập thể năm 2019
43	Kế hoạch	Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 25/02/2003 của UBND huyện về Kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ huyện “ Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể
44	Kế hoạch	Kế hoạch số 1410/KH-UBND, ngày 23/7/2021, của UBND huyện Điện Biên, Kế hoạch tổ chức hội nghị tổng kết HTX giai đoạn 2016-2020
45	Kế hoạch	Kế hoạch số 552/KH-UBND ngày 18/5/2015 về việc phát triển kinh tế tập thể 5 năm 2016-2020 trên địa bàn thị xã Mường Lay
46	Kế hoạch	Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 06/7/2016 tổ chức lại hoạt động chuyển đổi HTX trên địa bàn thị xã theo luật HTX năm 2012
47	Kế hoạch	Kế hoạch số 799/KH-UBND ngày 10/8/2016 phát triển kinh tế tập thể năm 2017 trên địa bàn thị xã Mường Lay
48	Kế hoạch	Kế hoạch số 458/KH-BCĐ ngày 27/3/2018 của ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể KH tổ chức HN tổng kết tình hình phát triển Kinh tế tập thể năm 2017; phương hướng nhiệm vụ năm 2018 trên địa bàn thị xã Mường Lay
49	Kế hoạch	Kế hoạch số 329/UBND-TCKH ngày 03/4/2018 của UBND thị xã Mường Lay V/v thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018
50	Kế hoạch	Kế hoạch số 1623/KH-UBND ngày 03/10/2018 của UBND thị xã Mường Lay KH phát triển kinh tế tập thể năm 2019 trên địa bàn TXML

51	Kế hoạch	Kế hoạch số 69/KH-BCĐ ngày 11/01/2019 của UBND thị xã Mường Lay KH tổ chức HN tổng kết tình hình phát triển kinh tế tập thể năm 2018 phương hướng nhiệm vụ năm 2019 trên địa bàn thị xã Mường Lay
52	Kế hoạch	Kế hoạch 979/KH-UBND ngày 12/5/2020 của UBND thị xã Kế hoạch Định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thị xã Mường Lay
53	Kế hoạch	Kế hoạch số 1004/KH-UBND ngày 14/5/2021 của UBND thị xã KH Tổng kết thực hiện Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020, trên địa bàn thị xã Mường Lay
54	Kế hoạch	Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 14/08/2017 của UBND TP Điện Biên phủ về việc Thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới phát triển các hợp tác xã nông nghiệp góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới" thành phố Điện Biên Phủ đến năm 2020.
55	Kế hoạch	Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 05/12/2018 của UBND huyện Mường Chà về phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn huyện Mường Chà
56	Kế hoạch	Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 22/8/2019 của UBND huyện Mường Chà về phát triển kinh tế tập thể năm 2020
57	Kế hoạch	Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 13/5/2020 của UBND huyện Mường Chà định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030
58	Kế hoạch	Kế hoạch số 1184/KH-UBND ngày 2/12/2016 của UBND huyện Nậm Pồ về Kế hoạch Phát triển kinh tế tập thể 05 năm giai đoạn 2016-2020.
59	Kế hoạch	Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 14/4/2015 của UBND huyện Nậm Pồ về phát triển kinh tế tập thể năm 2016
60	Kế hoạch	Kế hoạch số 675/KH-UBND ngày 15/7/2016 của UBND huyện Nậm Pồ về phát triển kinh tế tập thể năm 2017
61	Kế hoạch	Kế hoạch số 890/KH-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện Nậm Pồ về phát triển kinh tế tập thể năm 2018
62	Kế hoạch	Kế hoạch số 753/KH-UBND ngày 25/7/2018 của UBND huyện Nậm Pồ về phát triển kinh tế tập thể năm 2019
63	Kế hoạch	Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 21/8/2019 của UBND huyện Nậm Pồ về phát triển kinh tế tập thể năm 2020

64	Kế hoạch	Kế hoạch số 916/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND huyện Mường Nhé về Phát triển kinh tế tập thể năm 2020
1	Quyết định	Quyết định số 743/QĐ-UBND, ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên
2	Quyết định	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên 5 năm giai đoạn 2016-2020
3	Quyết định	Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên
4	Quyết định	Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành Quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên
5	Quyết định	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định tiêu chí cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên
6	Quyết định	Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020
7	Quyết định	Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 9/9/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về sửa đổi, bổ sung tiêu chí về quy mô diện tích một số cây trồng thực hiện cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên
8	Quyết định	Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên
9	Quyết định	Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Điện Biên thành lập Ban Chỉ đạo phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” đến năm 2020
10	Quyết định	Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND về ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên
11	Quyết định	Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên
12	Quyết định	Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên

13	Quyết định	Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện Điện Biên, về việc thành lập BCD phong trào thi đua "Đổi mới, phát triển hợp tác xã nông nghiệp góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng NTM" đến năm 2020 trên địa bàn huyện Điện Biên
14	Quyết định	Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND thị xã Mường Lay về việc thành lập ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể thị xã Mường Lay
15	Quyết định	Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND thị xã Mường Lay về việc thành lập tổ hoạch định kinh tế tập thể thị xã Mường Lay
16	Quyết định	Quyết định số 532/UBND-KT ngày 16/4/2020 Về việc thực hiện thành lập mới và hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ
17	Quyết định	Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể huyện Mường Chà giai đoạn 2016-2020
1	Các văn bản khác	Kết luận số 50-KL/TU ngày 25/3/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể
2	Các văn bản khác	Văn bản số 11-TT/TU ngày 18/8/2009 của Tỉnh ủy Điện Biên Thông tri của Ban thương vụ tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện NQTW5 (Khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể
3	Các văn bản khác	Văn bản số 747/UBND-KTN ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh về đơn đốc chỉ đạo thành lập mới và hỗ trợ HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên
4	Các văn bản khác	Công văn số 2434/UBND-VP, ngày 26/8/2015 của UBND huyện Điện Biên Vv triển khai thực hiện việc mở lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã tổ hợp tác nông nghiệp năm 2015
5	Các văn bản khác	Công văn số 2229/UBND-VP, ngày 13/8/2015 của UBND huyện Điện Biên, V/v rà soát thực trạng kinh tế tập thể năm 2015; tham mưu đề xuất định hướng phát triển năm 2016
6	Các văn bản khác	Công văn số 1343/CV-UBND, ngày 03/6/2016 của UBND huyện Điện Biên về việc đơn đốc các HTX thành lập trước ngày 01/7/2013 thực hiện tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX;
7	Các văn bản khác	Công văn số 485/UBND-NN ngày 31/3/2017 của UBND huyện Điện Biên, về việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hợp tác xã trên địa bàn huyện Điện Biên;
8	Các văn bản khác	Công văn số 1281/UBND - TCKH, ngày 15/7/2019 của UBND huyện Điện Biên, V/v kiểm tra tình hình hoạt động và thực hiện quy định, pháp luật về hợp tác xã.

9	Các văn bản khác	Báo cáo số 73/BC-HĐND, ngày 06/12/2019 của HĐND huyện Điện Biên, V/v kết quả giám sát việc thực hiện Luật hợp tác xã năm 2020 trên địa bàn huyện
10	Các văn bản khác	Công văn số 1847/UBND-VP, ngày 07/7/2015 của UBND huyện Điện Biên, Vv tham mưu văn bản hướng dẫn các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012
11	Các văn bản khác	Công văn số 545/UBND-NN, ngày 09/4/2020 của UBND huyện Điện Biên về việc triển khai thực hiện công văn số 747/UBND-KTN ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh về đơn đốc chỉ đạo thành lập mới và hỗ trợ HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên
12	Các văn bản khác	Báo cáo số 315/BC-UBND, ngày 07/9/2021 của UBND huyện Điện Biên, Tổng kết thực hiện đề án phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn huyện Điện Biên giai đoạn 2016-2020
13	Các văn bản khác	Báo cáo số 132/BC-BCĐ ngày 10/4/2018 của UBND thị xã Mường Lay về việc Báo cáo tổng kết tình hình phát triển kinh tế tập thể năm 2017; phương hướng nhiệm vụ năm 2018 trên địa bàn Thị xã Mường Lay
14	Các văn bản khác	Báo cáo số 62/BC-BCĐ ngày 14/2/2020 của UBND thị xã BC tổng kết tình hình phát triển Kinh tế tập thể năm 2019; phương hướng nhiệm vụ năm 2020 trên địa bàn TXML
15	Các văn bản khác	Công văn số 661/UBND-TCKH ngày 30/3/2021 của UBND thị xã Mường Lay V/v triển khai Quyết định của TTCP phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030
16	Các văn bản khác	Công văn số 1801/UBND-TCKH ngày 30/10/2018 của UBND thị xã Mường Lay V/v triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Thông báo của Liên minh HTX Việt Nam về phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã
17	Các văn bản khác	Công văn số 2610/UBND-TCKH ngày 02/12/2020 của UBND thị xã Mường Lay V/v triển khai Quyết định của TTCP phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025
18	Các văn bản khác	Công văn số 387/UBND-KT ngày 25/2/2021 của UBND thị xã Mường Lay V/v triển khai Quyết định của TTCP phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới, hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025
19	Các văn bản khác	Công văn số 1137/UBND-VP số 27/05/2021 của UBND thị xã Mường Lay về việc triển khai các Quyết định phê duyệt Tài liệu tập huấn cho các HTX nông nghiệp
20	Các văn bản khác	Công văn số 1701/UBND-TCKH ngày 03/8/2021 UBND thị xã Mường Lay V/v Triển khai Quyết định của TTCP phê duyệt kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025.

PHỤ LỤC III
THÔNG KÊ VỀ BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
 (Kèm theo Báo cáo số: 349 /BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

Stt	Địa phương	Đầu mối quản lý		Số cán bộ theo dõi hiện có	
		Sở	Phòng phụ trách theo dõi	Chuyên trách	Kiểm nhiệm
	Tỉnh Điện Biên				
I	Cấp tỉnh				
1		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Phòng Đăng ký kinh doanh		2
2		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Phòng Quản lý kinh tế nông thôn		1
II	Cấp Huyện				
1	Huyện Mường Ảng		Phòng Tài chính - Kế hoạch		1
2	Huyện Điện Biên Đông		Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện		1
3	Huyện Mường Nhé		Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện		1
4	Huyện Tủa Chùa		Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện		1
			Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		1
5	Huyện Điện Biên		Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện		2
			Phòng Kinh tế và Hạ tầng		2
			Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		2
6	TP Điện Biên Phủ		Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện		2
7	Thị xã Mường Lay		Phòng Tài chính - Kế hoạch		1
			Phòng Kinh tế		1
			UBND phường Sông Đà		1
			UBND phường Na Lay		1
			UBND xã Lay Nưa		1
8	Huyện Nậm Pồ		Phòng Tài chính - Kế hoạch		1
9	Huyện Mường Chà		Phòng Tài chính - Kế hoạch		1
			Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		1
10	Huyện Tuần Giáo		Phòng Tài chính - Kế hoạch		1

PHỤ LỤC IV

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2001 - 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 349 /BC-UBND ngày 25 tháng 1 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thời điểm 31/12/2001	Bình quân giai đoạn 2001 - 2011	Thời điểm 31/12/2011		Bình quân giai đoạn 2011-2021		Thời điểm 31/12/2021	
					Thực hiện	So sánh với thời điểm 31/12/2001 (%)	Thực hiện	So sánh với bình quân giai đoạn 2001 - 2011 (%)	Ước thực hiện	So sánh với thời điểm 31/12/2001 (%)
I	HỢP TÁC XÃ									
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	11,0	68,0	125,0	1.136,4	188,0	276,5	264,0	2.400,0
	Trong đó:									
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	7,0	15,0	16,0	228,6	22,0	146,7	25,0	357,1
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	0,0	3,0	11,0		8,0	266,7	4,0	
2	Số hợp tác xã hoạt động hiệu quả	HTX	6,0	33,0	58,0	966,7	93,0	281,8	158,0	2.633,3
3	Tổng số thành viên hợp tác xã	Thành viên	1.305,0	14.482,0	22.450,0	1.720,3	18.070,0	124,8	10.335,0	792,0
	Trong đó:									
	Số thành viên mới	Thành viên	10,0	18,0	177,0	1.770,0	116,0	644,4	237,0	2.370,0
	Số thành viên là cá nhân	Thành viên	177,0	144,0	1.208,0	682,5	1.977,0	1.372,9	2.583,0	1.459,3
	Số thành viên là đại diện hộ gia đình	Thành viên	1.128,0	1.857,0	21.242,0	1.883,2	16.212,0	873,0	7.752,0	687,2
	Số thành viên là pháp nhân	Thành viên	0,0	0,0	0,0		0,0		0,0	
4	Tổng số lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Người	1.336,0	14.714,0	22.810,0	1.707,3	18.359,0	124,8	9.662,0	723,2
	Trong đó:									
	Số lao động thường xuyên mới	Người	12,0	230,0	360,0	3.000,0	333,0	144,8	245,0	2.041,7
	Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	1.305,0	14.482,0	22.450,0	1.720,3	16.241,0	112,1	8.498,0	651,2
5	Tổng vốn hoạt động của hợp tác xã (vốn điều lệ)	Tr đồng	4.694,2	18.163,0	40.441,4	861,5	76.567,8	421,6	651.603,0	13.881,0
6	Tổng giá trị tài sản hợp tác xã	Tr đồng	23.471,0	90.815,0	202.207,0	861,5	382.839,0	421,6	651.603,0	2.776,2
7	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	700,0	655,0	1.253,0	179,0	1.389,0	212,1	1.699,0	242,7
	Trong đó:									
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm	200,0	139,0	250,0	125,0	658,0	473,4	850,0	425,0
8	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	30,0	35,0	73,0	243,3	108,0	308,6	150,0	500,0
9	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	0,3	26,0	13,0	4.333,3	30,0	115,4	44,0	14.666,7
10	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	33,0	204,0	375,0	1.136,4	752,0	368,6	1.056,0	3.200,0
	Trong đó:									
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	8,0	51,0	125,0	1.562,5	310,0	607,8	528,0	6.600,0
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	0,0	6,0	10,0		50,0	833,3	158,0	
11	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người	0,0	75,0	47,0		101,0	134,7	147,0	
II	LIÊN HIỆP HTX									
1	Tổng Số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX								
	Trong đó:									
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX								

	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX								
2	Số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả	LH HTX								
3	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX								
4	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người								
5	Tổng vốn hoạt động của liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng								
6	Tổng giá trị tài sản liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng								
7	Doanh thu bình quân một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm								
8	Lãi bình quân một liên hiệp hợp tác xã	Tr đồng/năm								
III	TỔ HỢP TÁC									
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	33,0	109,0	239,0	724,2	362,0	332,1	470,0	1.424,2
	<i>Trong đó:</i>									
	Số tổ hợp tác có đăng ký thành lập	THT	7,0	32,0	72,0	1.028,6	109,0	340,6	141,0	2.014,3
2	Tổng số thành viên	Thành	231,0	181,0	2.390,0	1.034,6	2.875,0	1.588,4	4.045,0	1.751,1
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	35,0	45,0	70,0	200,0	81,0	180,0	122,0	348,6
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	8,0	13,0	15,0	187,5	14,0	107,7	26,5	331,3

PHỤ LỤC V

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ

(Kèm theo Báo cáo số: 349/BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thời điểm 31/12/2001	Bình quân giai đoạn 2001 - 2011	Thời điểm 31/12/2011		Bình quân giai đoạn 2011-2021		Thời điểm 31/12/2021	
					Thực hiện	So sánh với thời điểm 31/12/2001 (%)	Thực hiện	So sánh với bình quân giai đoạn 2001 - 2011 (%)	Ước thực hiện	So sánh với thời điểm 31/12/2001 (%)
I	HỢP TÁC XÃ									
	Tổng số hợp tác xã	HTX	11	68	125	1136,4	188	276,5	264	2400
	Trong đó:									
1	Hợp tác xã nông nghiệp	HTX	6	32	60	1000,0	113	353,1	181	3016,7
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	1	6	20	2000,0	19	316,7	19	1900
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	0	15	33	0,0	36	240,0	39	-
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	0	0	0	0,0	0	0,0	0	0
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	1	10	5	500,0	13	130,0	19	1900
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	3	5	7	233,3	7	140,0	6	200
7	Hợp tác xã môi trường	HTX								
8	Hợp tác xã nhà ở	HTX								
9	Hợp tác xã khác	HTX								
II	LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ									
III	TỔ HỢP TÁC									
	Tổng số Tổ hợp tác	THT	33	112	239	724,2	361	322,3	470	1424,2
	Chia ra:									
1	THT nông nghiệp	THT	23	58	105	456,5	287	494,8	418	1817,4
2	THT công nghiệp - tiểu thủ công	THT	3	5	9	300,0	17	340,0	13	433,3
3	THT xây dựng	THT	0	7	13		15	214,3	16	
4	THT thương mại	THT	2	11	26	1300,0	18	163,6	14	700
5	THT vận tải	THT	0	1	0		2	200,0	7	
6	THT môi trường	THT	0	0	0		0		0	
7	THT nhà ở	THT	0	0	0		0		0	
8	THT khác	THT	5	30	86	1720,0	22	73,3	2	40